

Một Chữ Tình

Hồ Biểu hánh

I

CHÚA NHỰT, học trò trường Chasseluop Laubat ra đi chơi hết, duy có trò bị phạt với chừng mười lăm trò thấy ngày thi đã cận rồi, muốn học ôn, nên còn ở lại trong trường mà thôi.

Lúc trưa trời mưa dông trớt một giờ đồng hồ, me đổ lá đầy sân, cát chỗ khô chỗ ướt. học trò ngủ trưa thức dậy vào lớp học bài cho đến 4 giờ chiều mới ra ngoài hàng tư ngồi chơi. Đầu này năm ba học trò giùm nhau ngồi trò chuyện, đầu nọ vài ba trò dất nhau đi lại đi qua.

Phạm Quảng Giao tay cầm cuốn sách “Pháp văn bị thể” chơn lần đi lại một góc vắng vẻ, rồi ngồi dờ sách ra đọc. Trời tuy đã dứt mưa, song gió thổi ngọn me oằn oại, hễ luồng gió đến thì nước đọng trên cây đổ xuống, rồi lá me cũng lạt dạt rớt theo. Quảng Giao tính kiếm chỗ vắng học cho dễ, nào dè dờ sách ra đọc chưa được mấy hàng mà ngoài sân nước tuôn lá đổ đã mấy lần, làm cho trò ta lãng trí đọc mà không nhớ chi hết.

Quảng Giao để cuốn sách trên gối, tay trái thì dè, còn tay mặt thì chống cằm, ngồi ngó ra ngoài sân, mắt nhìn cảnh vật tiu hiu, trí tưởng tiền trình càng ái ngại. Ngồi hồi lâu, bỗng nghe sau lưng có tiếng giầy động đất, Quảng Giao day lại thấy trò Lê Bác Ái chơn đi nhẹ, miệng cười chúm chím, đương xâm xâm bước tới, ý muốn lén chọc cho giật mình chơi. Bác Ái thấy Quảng Giao day lại, không còn thể chọc ghẹo được, mới cười lớn rồi giựt cuốn sách mà hỏi rằng:

- Học giống gì đây anh?
 - Đọc bậy Pháp quốc văn học chơi vậy mà.
 - Anh giỏi quá! Trời này mà đọc sách được chớ. Tôi có tánh kỳ, hễ trời mưa tôi buồn, chẳng hề khi nào tôi học được.
 - Tôi cũng vậy, nãy giờ đem sách lại ngồi đây chớ có đọc được câu nào đâu.
- Bác Ái ngồi kề một bên Quảng Giao, tay lật sách lia lịa, dòm ngó láo liên một hồi để dẹp cuốn sách lại một bên nói với Quảng Giao rằng:
- Bữa nay còn có 4 tuần lễ nữa mới tới ngày thi anh há?
 - Ừ.
 - Anh nhớ đến ngày thi anh sợ hay không?
 - Sợ giống gì?
 - Thiệt, học như hai anh em mình đây đi thi thì cũng ít sợ. Ngặt chừng thi có học trò mấy trường khác vào thi chung với mình, bởi vậy tôi còn lo một chút.
 - Lo sao? Họ thi phạm họ, mình thi phạm mình, hễ làm bài đủ số điểm thì đậu, chớ có họ rồi họ bớt điểm mình được hay sao mà lo.
 - Không phải! Tôi lo là lo họ giựt thứ nhứt, thứ nhì rồi thì mất danh tiếng tụi Chasseloup mình chớ.

- Thi thì phải rán chớ sao, mà tôi biết tôi giựt thứ nhứt không được đâu.
- Sao vậy?
- Tại cái mạng tôi không có, học thì học chớ không khi nào giành thứ nhứt được đâu.
- Mạng là cái gì? Anh khéo nói thì thôi!
- Vậy chớ anh không thấy sao? Mấy năm học trong lớp có thua ai đâu, mà mấy lần thi có lần nào tôi đứng thứ nhứt đâu nào?
- Tại anh tin tưởng mạng vận quá nên xuôi xả như vậy đa. Phải chi anh sốt sắng, trong trí cứ tính tranh thứ nhứt hoài, thì ắt phải được chớ gì,
- Hừ! Anh nói hơi Tây hoài! Con người ta ai lại không có mạng, vậy chớ kỳ thi năm ngoái anh Hà Tấn Phát học giỏi, ai cũng chắc ảnh đậu đầu, mà ảnh lại rớt đi, còn anh Nguyễn Văn Cảnh ảnh học dở mà lại cà lâm, ai cũng tưởng ảnh rớt, mà sao ảnh lại đậu?
- Ấy là tại may rủi chớ mạng số gì. Anh Phát ảnh rớt là vì lúc đi thi toán rủi ảnh tối tăm mày mặt, làm toán trật hết, nên ảnh mới rớt chứ.
- À! Ảnh giỏi toán sao chừng thi môn ấy ảnh tối tăm mày mặt, làm không được, vậy không phải tại phần số ảnh hay sao?
- Mình học Tây mà nói số mạng nghe kỳ quá!
- Ủa! học Tây là học, chớ cái óc của mình là óc Việt Nam làm sao mà đổi được.
- Anh nói nghe tức quá, nín không được. Học là cái gì? Con người đi học là có ý muốn mở trí khôn cho rộng đặng biết chỗ nào là chỗ tốt, chỗ nào là xấu, sự nào là sự phải, sự nào là sự quấy, điều nào là điều hay, điều nào là điều dở, rồi chừng thành nơn ra xung đột với đời, mình khỏi thua sút thiên hạ. Thuở trước ông bà mình học chữ Tàu, sách Tàu thì chuyên dạy lễ nghĩa, đạo đức mà thôi, bởi vậy ông bà mình học rồi trí thâm nhiễm lễ nghĩa, đạo đức đến thay đổi thấy việc chi có lợi thì sợ phi nghĩa nên không dám làm, bị ai hiếp đáp thì sợ thất lễ nên không dám cự, vì vậy, nên mỗi lợi mới để cho họ giành hết, mới bị người ta hiếp đáp bấy lâu nay đó. Anh nghĩ thử coi, cái óc của người mình như vậy không nên rửa cho sạch rồi sơn màu khác cho nó mới hay sao? Bọn chúng ta đây mau thoát khỏi vòng cựa học rồi chúng ta học theo Pháp quốc giáo dục, Pháp học mở trí khôn mà lại giúp con người có nghị lực, có cam đảm biết tốt biết xấu, biết quấy phải, nghĩa là hễ học thành rồi rồi thì con người có thể cạnh tranh lợi quyền, có thể đối đãi với đồng loại. Hễ học thì phải hành, mình học theo chữ Pháp thì phải rán mà làm như người Pháp, nghĩa là cư xử, đi đứng, làm ăn, tính toán, suy nghĩ, mỗi mỗi đều phải làm cho giống người Pháp mới được, chớ anh học chữ Pháp mà anh cứ làm theo xưa, cứ nói hơi xưa hoài, thì khó coi quá mà.
- Anh nói nghe hay thiệt, mà tôi coi bạn học của mình đây chẳng phải có một mình anh nói như vậy đâu, trong 10 người hết 9 người đã muốn làm theo người Pháp, chớ không muốn làm theo xưa nữa. Phận tôi thì không chịu vậy. Tôi cũng biết cựa học tệt thì tệt, xưa nay người Nam ta cũng vì môn học ấy mà chậm trễ bước văn minh. Nhưng cựa học tệt thì tệt, chớ cũng có chỗ hay, nhứt là phong hóa có thua môn học nào đâu. Anh nói bây giờ mình học theo Tây, mình phải làm theo Tây, vậy chớ làm theo người Nam là bậy lắm sao? Mà anh tính làm theo Tây, vậy chớ anh đã thông thạo cách người Tây cư xử trong gia đình, họ giao thiệp cùng xã hội, họ suy tính lúc hành sự làm sao không, mà anh dám đại ngôn rằng anh làm như họ! Ê!

đừng có vậy nà! Anh có giỏi thì anh học cho bằng trí, tài, nghề nghiệp của họ đi, còn cách cư xử thì mình phải theo người Nam mới phải chớ.

- Anh làm theo người Nam anh làm, còn tôi làm theo Tây chớ tôi không chịu cách cư xử của mình đâu.

- Ờ thôi, anh làm được anh làm, tôi sợ anh muốn làm con công, rồi anh thành con ngông chớ.

Quảng Giao nói mấy lời rồi thò tay lấy cuốn sách, còn Bác Ái nghe nói như vậy liền day lại xô Quảng Giao đưng trong vách tường, rồi cười nói rằng: “Anh kiêu ngạo quá!”

Bác Ái bỏ đi được vài bước rồi trở lại hỏi rằng:

- Này anh, anh tính thi đậu rồi anh xin ra Hà Nội học thêm nữa, hay là ra kiếm việc làm?

- Theo ý tôi thì tôi muốn chừng thi đậu rồi tôi xin vào trường cao đẳng sư phạm ngoài Hà Nội học thêm ba năm nữa đăng sau trở về làm giáo sư ít năm, đợi trọng tuổi tôi sẽ xin thôi, ra lập trường tư dạy học. Nhà tôi tuy không giàu chớ cũng đủ ăn, tôi đi học nữa thì được rồi ngặt vì ông thân tôi đã khuất sớm, chị tôi có chồng phải theo ở bên chồng, còn bà thân tôi thì yếu lắm, nên tôi đi chắc không được. Còn phận anh, anh có tính đi học nữa không?

- Tôi chưa nhứt định. Tôi muốn đi học nữa mà ông thân, bà thân tôi lại không chịu vậy, tính hễ tôi thi đậu thì cưới vợ liền cho tôi, rồi biểu đi thi ký lục.

- Anh là con nhà giàu có, cha mẹ song toàn, anh em lại đông đảo, anh nên đi học nữa, chớ ra làm việc sớm làm gì.

- Tôi cũng nghĩ như vậy đa. Tôi muốn đi Tây quá, mà ngặt bà thân tôi không chịu, lần nào tôi nói tôi cũng bị rầy.

- Này, không cho đi Tây, thôi đi Hà Nội.

- Ý tôi không muốn đi học Hà Nội.

- Sao vậy?

- Như có học thêm nữa, thì học mấy môn bác vật, hóa học hay là học kỹ nghệ cơ xảo chi chi, đăng sau có thể giúp cho nước mình được tiến bộ văn minh, chớ đi học Hà Nội là học đăng làm quan, học như vậy có ích chi đâu mà học.

- Nếu anh có chí như vậy thì tốt lắm ... Tôi buồn cho phận tôi không có tiền nhiều, mà lại mẹ góa con cô không thể làm theo anh nói đó được, chắc là cái mạng tôi không phải làm thầy giáo hay là thông ngôn ký lục rồi.

- Anh cứ nói mạng số hoài! ... Tôi nói đó là cái riêng của tôi cho anh nghe chơi, chớ biết ông bà thân tôi có “khứng” cho tiền đăng tôi đi học nữa hay không. Theo biểu tôi đi coi vợ hoài, kỳ quá!

- Anh năm nay đã 20 tuổi, trọng rồi. Bác biểu đi coi vợ cũng là phải, chớ sao mà gọi rằng kỳ.

- Tôi thấy cách người mình đi cưới vợ tôi ghét quá. Con trai vừa mới lớn lên, nghe nói chỗ nào có con gái, nhắm coi nhà có xứng với nhà mình rồi dất tới xin coi. Cô gái thay áo đổi quần chạy ra hỏi một tiếng rồi lật đật chạy vô, không thấy chú trai cho rõ coi đen hay là trắng,

thấp hay là cao; mà chú trai ngồi ngó thấp thỏ, cũng không thấy cho rõ cô nọ. Coi rồi đi về. Cha mẹ cậy mai đến nói, hai bên bằng lòng, định ngày làm lễ hỏi. Bên trai cũng vậy mà bên gái cũng vậy, không bên nào chịu dọ coi tánh dâu rể thế nào mà cũng không hỏi coi dâu rể nó có thương nhau hay là không, hễ cha mẹ bằng lòng thì làm sui bướng. Lễ hỏi xong rồi, hễ ít ngày cho chàng rể qua bên vợ làm rể một lần. Làm rể nghĩa là qua dựa góc ván tối ngày rồi về chớ không phải buộc làm rể là cố ý làm cho vợ chồng gặp nhau đặng nói chuyện với nhau cho quen, đặng gây cái ái tình trước, ngõ hầu chừng cưới vợ về chồng đã thương vợ, vợ đã thương chồng, khỏi trâu đen trâu trắng.

- Anh nói kỳ quá! Con gái nó hay mắc cỡ, anh chưa cưới mà biểu nó ra nói chuyện với anh, nó biết nói chuyện gì?

- Nếu mắc cỡ thì có thương nhau đâu, còn như thương thì đời nào có mắc cỡ, nghĩa là không thương thì đừng có ưng, mà làm trai nếu người ta không thương mình thì cưới về làm gì?

- Thương để cưới về thùng thặng sẽ thương, chớ mới đi nói mà anh biểu phải thương, thương làm sao được?

- Cái tệ là tại đó đa. Đi cưới vợ không cần thương trước, ai cũng nói cưới về rồi thùng thặng sẽ thương, bởi vậy cho nên thuở nay biết bao nhiêu người cưới vợ về không đặng bao lâu thì đã rời rã, kẻ đến tòa xin để, người thì bỏ vợ trốn chồng, con trai gặp vợ không vừa lòng buồn chí kiếm mèo, con gái gặp chồng không đẹp ý sanh tâm đi ăn vụng. Chớ chi con trai con gái cho biết trước nhau đặng cho nó dọ tánh nét nhau, rồi nếu nó thương yêu triu mến nhau, nó quyết kết tóc trăm năm với nhau rồi. Chừng ấy sẽ đi nói cưới, thì làm sao mà có cuộc chia bầu rẽ cánh như tôi nói đó.

- Anh nói vậy sao được. Con gái mà cho nó biết trước con trai thì còn gì tiết hạnh. Có thứ con gái hư nó mới hốt tốc, trông gặp trai thì liếc mắt đưa tình, chớ con gái nên nó xấn bản chốn khuê phòng, ngoài tường ong bướm mặc ai, nó giữ trinh như gương trong, như tuyết trắng anh làm sao mà khêu tình nó đặng?

- Dẫu nó đi ngoài đường đi nữa, anh làm sao gheo cho nó thương anh?

- Thiếu gì cách.

- Giải dữ! Anh gặp người ta đi, anh theo chọc gheo người ta sao? Cách đó thô tục quá nà! Con gái nếu anh chọc nó, nó càng ghét anh, chớ đời nào mà nó thương.

- Chọc gái có nhiều cách chọc, chớ phải có một cách thả giọng dê đó hay sao.

- Tôi xin khuyên anh đừng có theo Tây quá như vậy không được đâu. Nước nào có phong tục nước ấy, cái lệ hôn nơn của mình tốt lắm, anh có giỏi cái lương thì cái lương tài trí, chớ đừng có tính cách cái lương hôn nơn, không nên đâu anh. Vậy chớ thuở nay ông bà mình cưới hỏi nhau đó, mấy thương yêu nhau trước, mà cũng “phu xướng phụ tùy” ở với nhau đến già đó sao.

- Phải theo cách cưới hỏi xưa nay đó có cặp vợ chồng cũng ở với nhau đến già được vậy, song ở với nhau thì ở, mà không có chi là vui vẻ hết. Có người cưới vợ về ở với nhau lâu ngày chầy tháng có nhiều dịp chồng giúp vợ, hoặc vợ nuôi chồng, rồi kết thành cái nghĩa nặng bỏ nhau không đành, hoặc sanh con rồi dẫu vợ chồng có xích mích với nhau cũng bỏ qua, vì thương con nên phải lây lất mà nuôi con. Xét lại thì các đôi vợ chồng ấy ở đời với nhau là vì cái tình nghĩa nó ràng buộc, hoặc vì sắp con nó lú nhú, nên phải theo nhau, chớ chẳng có

tình ái với nhau chút nào hết, tôi không chịu vậy đâu, con trai con gái phải thương nhau trước rồi sẽ cưới, làm như vậy ngày sau mới khỏi ăn năn.

- Chắc hay không?

- Sao lại không chắc.

- Như bác ép anh phải đi coi vợ anh làm sao?

- Ép cái gì? Cha mẹ tôi biểu tôi phải cưới vợ thì được. Mà cưới vợ phải để cho tôi thông thả đặng tôi lựa, chớ ép tôi phải cưới con Xoài, con Mít, tôi không thương nó, mà tôi cũng không biết nó có thương tôi hay không thì tôi để chịu đâu?

- Anh lựa là lựa làm sao?

- Tôi không cần giàu nghèo, không cần đen trắng, miễn tôi coi tánh nết ở đời với tôi được, tôi dọ nếu có lòng thương tôi, mà bụng tôi cũng thương nữa, thì tôi đi cưới, chớ nhà giàu muôn hộ, nhan sắc như tiên đi nữa mà tôi không dọ được tánh nết, tôi không biết nó thương tôi hay không, thì tôi không thèm đâu.

- Thiệt vậy sao?

- Thiệt chớ.

Hai trò đàm luận mới bao nhiêu lời kể nghe đồng hồ gõ 5 giờ, rồi trống ngoài cửa đánh inh ỏi nên phải lật đật chạy lạ đứng sắp hàng đặng vô lớp làm bài.

II

QUẢNG GIAO với **Bác Ái** đều sanh trưởng trong tỉnh Long Xuyên, hai trò đồng một tuổi với nhau, mà đi học cũng một lượt, chùng thi đậu bằng cấp sơ học cũng một năm, rồi vào trường lớn cũng ngồi chung một lớp.

Quảng Giao là con hương chủ Phạm Văn Hiệp ở làng Bình Đức. Trong nhà chẳng có anh em, duy có một người chị, tên là Phạm Thị Quế gả cho Trần Phong Lưu đương làm phó Tổng ở làng Bình Thủy, thuộc tỉnh Cần Thơ, nhà giàu lớn, làm hương chức bảy tám năm rồi mới vinh thăng Phó Tổng. Quảng Giao mới thi đậu vào trường lớn, kế cha mang bệnh tức, cầu thầy chạy thuốc hết sức mà không mạnh, đau sáu bảy tháng rồi từ trần. Tuy Hương chủ Hiệp chết có để lại cho vợ con một tòa ngôi đẹp, hai mẫu đất thổ cư cho mướn mỗi năm cũng được tám chín chục đồng và 40 mẫu ruộng hạng nhứt, mỗi năm huê lợi cũng được tám chín gạ lúa, bà chủ nhờ đó nên khỏi cực nhọc, nhưng mà Quảng Giao nhớ đến mẹ ở nhà một mình quạnh quẽ, chị thì gia thế lớn, con nhỏ đông, lâu lâu về thăm vài ngày, chớ không về thường, mà về cũng không ở lâu được, thì trong lòng áy náy, trông học cho mau đủ năm thi ra trường về nhà hủ hủ với mẹ già. Quảng Giao nhỏ tuổi mà tánh hòa hữn, dè dặt, nói chuyện hoặc chơi bời với chúng bạn thì muốn làm cho vui lòng người ta luôn luôn, bởi vì thâm nghĩ rằng ở đời mình làm cho người ta buồn chán có ích lợi chi cho mình, thà mình chịu buồn để cho người ta vui, thì mình thấy người ta nhờ mình mà vui, tự nhiên mình càng vui thắm hơn người ta nữa. Đã vậy mà hương chủ Hiệp là một người ái mộ nho học, khi còn nhỏ chưa cho con đến trường học chữ Tây, thì ở nhà có dạy sơ chữ Tàu, nhứt là chiều chiều ăn cơm rồi thì thường kêu con lại nằm một bên mà thuật truyện này, dẫn tích nọ, cho con nghe, rồi thừa dịp ấy mới giảng dụ cang thường lễ nghĩa. Quảng Giao nhờ có cha ân cần dạy dỗ như vậy, nên học chữ Tây thì học, nhưng mà cử chỉ tánh tình chẳng khác nào học trò nho thuở xưa.

Còn **Bác Ái** là con Hội đồng Lê Văn Thời ở Làng Long Kiến, vốn nhà cự phú, mỗi năm lúa ruộng góp được tới bốn năm chục ngàn thùng, cha mẹ đã trên năm mươi, nhưng mà sức hầy còn mạnh mẽ. Anh cả là Lê Hữu Tâm mới lên chức Cai Tổng, cất nhà riêng ở trong xóm, mỗi năm huê lợi góp cũng trên mười ngàn thùng. Chị gái tên là Ba Thành thì có chồng về Cù Lao Giêng, tuy chồng có chức có phận nhưng cũng là con nhà giàu lớn. Một đứa em gái tên là Thị Chí, mới được 14 tuổi thì học tại trường Nữ học đường Sài Gòn, còn một đứa em út, là em trai tên thằng Cử, mới 12 tuổi thì hầy còn học lớp nhì tại trường sơ học trong tỉnh. **Bác Ái** tánh tình cang trực, chơi với anh em bạn học hễ thấy đứa nào quấy, thì nói quấy chứ không khi nào chịu nói lừa, mà gặp đứa nào nghinh ngang chơi bời lẩn lút, thì chống cự hẵn hời, chớ chẳng hề chịu nhịn nhục. Bởi tánh như vậy nên bạn học ít đứa ưa, song không ưa thì không thân thiết mà thôi, chớ chẳng đứa nào dám khinh thị. **Bác Ái** lại có tật háo thắng, anh em bạn ai cũng đều ngó thấy, mà cha mẹ hoặc vì lòng thương con, hoặc vì tưởng cái tật của con, là tật tốt, nên chẳng hề la rầy dứt bản. Chẳng những **Bác Ái** háo thắng là học trong lớp ngày đêm thường lo lắng, không chịu để đỡ hơn chúng bạn mà thôi, thậm chí cái rương cũng muốn cho lớn hơn rương của người, quần áo nón giầy mỗi mỗi đều muốn cho đẹp hơn của các trò hết thầy.

Tánh tình của **Bác Ái** khác hẳn tánh tình của Quảng Giao, mà cử chỉ của hai trò còn khác nhau nhiều hơn nữa. Quảng Giao nhu mì chậm rãi, chuyện đáng nói mới nói, chớ phải cười mới cười, với bầu bạn thì ăn nói ôn hòa, với bậc trên thì gọi thưa cung kính. Còn **Bác Ái**

thì nóng nảy gọn gàng, đi đứng nói cười, bộ tịch làm như người Tây, chẳng khác một mải. Hai trò nét na, tánh tình tuy khác nhau, tuy ngồi nói chuyện hay cãi lẫy với nhau, tuy cả hai đều ham học nên tranh cao thấp với nhau, nhưng trong lòng vẫn thương yêu trìu mến lẫn nhau, mấy năm ở trong trường lúc giờ chơi chẳng hề rời nhau, mà mấy khi bãi trường lại cũng thường tới lui thăm viếng nhau nữa.

Người ta nói “học tài thi mạng”, có khi lời nói ấy cũng thiệt, bởi vì Quảng Giao với Bác Ái học trong lớp thì hơn chúng bạn, mà đến thi ra trường, Bác Ái đậu đầu, còn Quảng Giao lại đậu thứ tám.

Khi chủ khảo xướng danh rồi thì Bác Ái mừng rỡ, nhảy nhót, chạy kiếm Quảng Giao nắm tay nói rằng:

- Tôi giữ danh tiếng cho trường Chasseloup Laubat được tôi mừng quá, song anh lọt xuống tới thứ tám, thiệt là ực.

Quảng Giao chúm chím cười rồi đáp:

- Tôi thường nói với anh, tại cái mạng tôi như vậy, tôi chẳng ực chi hết.

Bác Ái cũng cười.

- Anh cứ nói mạng số hoài! Tôi chắc anh không giựt thủ khoa được là vì anh học giỏi mà thiếu đức tin. Chớ chi mấy tháng nay anh cố tâm giựt thứ nhứt, rồi lúc thi anh vững bụng mà quyết đậu hoài, làm như tôi vậy, thì ắc thủ khoa về anh, ai vô mà giành được.

Quảng Giao nghe nói trề môi, rồi dắt nhau đi chơi.

Hai trò thi đậu, ở nhà cha mẹ bà con ai nghe cũng đều mừng. Quảng Giao học giỏi mà không chiếm thủ khoa được, theo thường tình ai cũng buồn, song trò ta chẳng hề vì sự đậu thấp mà ưu phiền, trong trí nghĩ thầm rằng mình thi đậu rồi từ rày rảnh rang mà hủ hủ với mẹ già, nghĩ như vậy nên hơn hờ vui mừng cũng như người đậu thứ nhì vậy.

Còn Bác Ái tánh siêng, trí sáng thi đậu thứ nhứt thiệt là đáng công, chớ không phải nhờ may mắn mà hơn người ta, song trò ta chẳng thừa dịp may, hay là ý tài giỏi mà đỗi tánh kiêu căng, nghĩ vì biển học thức mênh mông, mình mới lợi được một khúc, chưa tới đâu, mà dám tự kiêu tự đắc. Tuy vậy mà Bác Ái được đậu đầu thì trong bụng cũng khấp khởi mừng thầm, mừng là vì mình được đậu cao, có lẽ cha mẹ thấy mình học siêng ắt sẽ bằng lòng cấp tiền qua Pháp quốc học nữa.

Bác Ái về đến nhà, cha mẹ anh em thấy đều khen ngợi, nói rằng phận làm trai đi học mà được như vậy thì cha mẹ mới vinh hiển, anh em mới rõ ràng. Mà khen thì khen chớ hề Bác Ái tỏ ý muốn đi qua Pháp học thêm nữa thì cha lặng thinh, hoặc kiếm chuyện khác mà nói, còn mẹ thì lắc đầu, tăng háng rồi nói rằng: “Đi Tây làm gì? Thi đậu rồi, thôi đi cưới vợ mà làm ăn. Như có muốn đi làm việc quan thì đi, bằng không thì ở nhà coi làm ruộng cũng được. Đi Tây nghe nói đường xá xa xôi quá, dễ gì đó mà đòi đi”

Bác Ái dùng hết lời cắt nghĩa, cách học thức theo đòi nay cho cha mẹ nghe nói rằng:

- Buổi này là buổi vạn quốc tranh cường, trí tài khai phát, các nước trong hoàn cầu nước nào cũng mạnh, hơn quần trong thế giới, dân tộc nào cũng khéo khôn. Nước Việt Nam mình bẽ tài trí còn lu mờ nên thấp thỏi thua chúng. Nay nếu muốn nước trở nên giàu, dân trở nên khôn, thì bọn thanh niên phải sang Pháp quốc mà học tài nghề, chớ học sơ sài trong xứ,

biết nghe nói tiếng Lang sa rồi lo toan cưới vợ làm thầy thì làm sao cho nước Việt Nam thành một nước văn minh được.

Bà Hội Đồng Thời nghe con nói chuyện cao xa, không hiểu chi hết, cười ngất mà đáp rằng:

- Con khéo lo chuyện thiên hạ cho mệt, mình lo phận mình cho đủ cơm ăn thì thôi mà.

Bác Ái thấy mẹ không hiểu ý mình, dầu mình cắt nghĩa cho đến chừng nào đi nữa, mẹ cũng không hiểu được, nên không nói chuyện công ích nữa, tính lấy tư lợi mà giảng dụ hoặc may mẹ có xiêu lòng chẳng. Bác Ái mới nói rằng:

- Chẳng phải con muốn lo giùm chuyện thiên hạ làm chi. Con nói đó là việc chung ấy cũng có việc riêng của mình nữa chứ, vì hễ nước Việt Nam được giàu, thì mình cũng được hưởng nhờ, dân Việt Nam được khôn thì mình cũng được vinh hiển, chứ phải con lo chuyện thiên hạ làm chi, để con tỏ một điều này cho mẹ nghe: mẹ biểu con đi cưới vợ rồi đi làm thông ngôn ký lục như người ta. Chẳng phải con dám trái ý mẹ, song con nghĩ đời này thầy thông thầy ký nhiều quá, nếu con làm thì có sang trọng gì đâu, mà lương bổng mỗi tháng có bốn năm chục đồng bạc, làm sao mà đủ nuôi con nuôi vợ. Nếu cha mẹ cho con đi Tây, con học thêm năm bảy năm nữa, chừng con trở về nếu có vốn thì con lập hãng buôn bán hoặc nổi lò công nghệ, mỗi năm huê lợi biết bao nhiêu, còn như không có vốn con xin làm quan, làm quan tòa, hay là quan Bác vật, tùy theo cái tài học của con, như vậy thân con đã được cao sang mà lương bổng lại lớn nữa, xin cha mẹ nghĩ thử coi.

Bà Hội Đồng lắc đầu đáp rằng:

- Con đi Tây rồi cưới vợ đằm còn khó nữa. Thôi con không muốn làm thông ngôn ký lục thì ở nhà làm ruộng. Cha con với mẹ thuở nay làm ăn cực khổ, nhờ trời nên trong nhà cũng dư dả chút đỉnh, sự nghiệp này, rồi sau anh em bây chia với nhau mà ăn cũng đủ, cần gì phải đi Tây mà học đặng lãnh lương cho lớn.

Bác Ái nói rằng:

- Bởi con thấy cha mẹ dư tiền nên con mới dám xin đi học nữa, chứ phải thiếu thốn thì con kiếm thế sinh nhai, chứ đâu dám đèo bồng.

Bác Ái nói đã cạn lời mà mẹ không xiêu lòng thì buồn, nên ngồi lặng thinh không muốn nói nữa. Ông Hội Đồng Thời chẳng phải là người sợ vợ, song ông có tánh hay chiều lòng vợ, vợ nói đâu thì nghe theo đó, vợ muốn sao thì phải làm theo vậy, thành ra thuở nay mọi việc trong nhà vợ quản xuất điều đình hết, ông chẳng hề lo lắng đến cho nhọc lòng. Mà bà vợ cũng không thừa tánh chồng như vậy mà lẩn lớt, thấy chồng hay vừa ý thường rán làm cho chồng đẹp mày nở mặt. Ông Hội đồng Thời nằm nghe vợ con cãi lẩy với nhau, biết ý con thật là rất cao, song không muốn cãi lòng vợ, nên nói phân hai rằng: “Con nó chưa muốn cưới vợ, mà cũng không muốn đi làm việc quan, thì không nên ép nó làm chi. Còn mẹ nó không chịu cho con đi Tây thì thôi, con nó đâu dám cãi. Thôi, để tôi tính như vậy, mẹ nó nghe thử coi có được hay không. Tôi muốn cho nó đi ra ngoài Hà Nội vào trường Cao Đẳng mà học thêm ít năm nữa, nó học xong rồi nó về thì đã trọng tuổi, chừng ấy cưới vợ cho nó cũng vừa, như muốn cho nó đi làm việc, thì phải để nó đi Hà Nội học thêm đặng sau này nó ở trên người ta ăn lương mới lớn chứ”.

Bà Hội đồng nghe chồng nói vậy thì chịu. Còn Bác Ái tuy không dám cãi lời cha, song theo than thì xin đi Tây, chớ không chịu đi Hà Nội, nói rằng mấy trường Cao đẳng ngoài Hà Nội là học đặng làm quan chớ không phải học có tài nghề được như người ngoại quốc. Bác Ái quyết chí nếu cha mẹ không cho đi Tây thì mình ở nhà làm ruộng, chớ không chịu đi Hà Nội học, mà cũng không chịu làm thầy thông thầy ký chi hết. Bà Hội đồng thấy con chịu làm ruộng thì bụng mừng thầm, bèn hỏi dò làng này tổng kia coi ai có con gái đặng đến coi mắt rồi có đi nói vợ cho nó.

Trời muốn trở gió bắc, sớm sương sa ướt lá, buổi chiều rắng đỏ trời. Mùa mưa gần dứt, nước sông đã giụt lần lần. Mùa nắng gần sang, lúa sớm đã chín lai rai, lúa mùa đã trở lác đác. Đêm nọ canh khuya vắng vẻ, trong nhà tối tới đến ngủ hết, duy lối xóm còn một hai nhà thức giã gạo, và dưới sông một lát nghe tiếng hát rả rích của mấy người chèo ghe mà thôi. Bác Ái nằm im lìm trong giường xem nhựt trình, bỗng nghe cha mẹ thức dậy nói chuyện với nhau, tính lựa ngày tốt đất con xuống Đất Sét mà coi con gái ông Cai Tổng cự nào đó.

Bác Ái liền buông tờ nhựt trình, bước ra thưa với cha mẹ rằng mình còn thơ ngây chẳng nên lo vợ cho gấp, mà như cưới vợ thì xin để tự ý mình kén chọn, chớ vợ là một người bạn thân, đồng hiển vinh, chia hoạn nạn với mình, nếu lựa chỗ đương môn đối hộ mà cưới theo như thế thường, sợ e vợ chồng không hiệp ý nhau, không trù mến nhau được, rồi để bỏ thì dở dang, còn như rán mà chịu thì nhọc lòng cực trí mãi đời, còn thêm khổ nữa. Bà Hội Đồng nghe con nói vậy, tuy không được vui lòng, song nghĩ thầm rằng, nếu mình đi cưới vợ bướng cho nó e nó không chịu rồi thì vợ chồng cắn đắng khó lòng, nên mới đành sự ấy không tính tới nữa.

III

BÁC ÁI tuy bị cha mẹ ngăn cản đi Tây không được, phải ép chí ở nhà, nhưng mà ở nhà cũng làm vui vẻ như thường, cũng giữ tánh tình như cũ, chớ không phải như trẻ ngang ngạnh, hề bó buộc thì để lòng phiền cha mẹ, hay là như đứa cùng trí, hề thất vọng thì sanh chứng hoang đàng xài phá. Từ ngày anh ta nhứt định ở nhà làm ruộng, thì chẳng chơi bời với ai hết, trừ ra mấy nhà trong vòng bà con anh em thì có tới lui một ít lần, chớ còn người đứng, đầu ở trước cửa hay ở sau vườn, anh ta cũng không chịu bước chơn đến. Anh ta thường xin tiền mẹ rồi gởi lên Sài Gòn mua bốn năm thứ nhứt báo mà xem và gởi qua Tây mua sách, nhứt là mua mấy bộ tiểu thuyết hay để dành mà đọc. Anh ta lại xin phép cha rồi dọn trọn một cái chái nhà phía trên để làm thư phòng, trong làm phòng ngủ thì để một cái giường sắt mùng nệm gối mềm đều tinh khiết. Trên cái đầu giường có một cái tủ cắm lai, đựng quần áo đầy dầy, nào là đồ mát may bằng lụa trắng để bận trong nhà, nào là đồ Tây cổ bẻ bằng vải xám, vải vàng để mặc đi bán chim hoặc đi thăm ruộng, nào là đồ tay cổ bẻ bằng ni trắng hoặc ni màu để mặc đi chợ hoặc thăm bà con. Dựa chun giường thì để giày đủ thứ: Đi trong nhà thì giày cườm, giày da láng, dép Nhứt Bồn, dép Bắc Kỳ, đi ra ngoài thì giày thứ trắng để đi nắng, thứ vàng để đi chơi, thứ đen để đi ruộng.

Dựa cửa phòng thì móc nón cũng nhiều thứ: thứ ni đội ban đêm, thứ trắng đội che nắng. Trong phòng lại có một cái bàn gỗ mặt cẩm thạch, để rửa mặt gội đầu, và cũng để có một cái bàn nhỏ với một cái ghế ngồi, để khi nửa đêm thức dậy chong đèn đọc sách.

Trong phòng ngủ mở cửa bước ra thì gặp thư phòng. Chính giữa để một cái bàn viết bằng cây giá tị, trên bàn giấy, viết, mực chẳng thiếu món chi. Phía trong có một cái tủ kiếng đựng sách, phía ngoài có một cái kệ chứa nhứt trình, bên tay mặt thì giăng một tấm màn lớn bằng vải bông mà ngăn cho phân biệt để ngồi viết, hoặc đọc sách, khỏi ai ngó thấy, còn bên tay trái, dựa vách tường, thì có một cái ghế dài dạng khi ngồi mệt thì nằm mà đọc nhứt trình cho khỏe. Dựa bên cái ghế dài ấy có sẵn một cái cửa sổ, hề mở thì ngó ra vườn thấy hàng sa bô chê trông xen theo mấy hàng cau, trái đơm đầy nhánh là là gần sát đất, dường nhem thềm trẻ nhỏ dạng cho nó rờ rẫm tới ngày chơi, ngó xa xa lại có hai cây sứ trắng, bông trở giáp mấy đầu nhánh mà không có một lá.

Bác Ái muốn cho chỗ thư phòng vui vẻ nên có gởi lên Sài Gòn mua bốn tấm tranh vẽ dầu, một tấm vẽ mặt trời mọc, một tấm vẽ mặt trời lặn, một tấm vẽ đêm vắng trăng trong, còn một tấm vẽ bờ sông cây cỏ u nhàn thanh tịnh, dưới sông có một người con trai với một nàng mỹ nữ bơi một chiếc thuyền nhỏ dạo chơi, trai liếc gái rất hữu tình, gái nhìn trai coi phỉ chí, Bác Ái dọn chỗ ngủ, chỗ chơi tốn hao rất nhiều, song vợ chồng ông Hội đồng vì cung con, mà lại thấy con biết nghe lời, nên quyết làm cho vui lòng con, bởi vậy tốn hao bao nhiêu cũng chẳng tiếc.

Bác Ái ở nhà thông thả muốn chơi chỗ nào tự ý, muốn ngủ giờ nào tùy thích, cha mẹ chẳng hề sai biểu chi hết. Tuy vậy mà bởi bôn tánh kỹ càng, sở hành có tuần tự đã quen rồi, nên phân ngày giờ, khi học khi chơi đều có chừng, chớ không phải ở không luông tuông như mấy cậu con nhà giàu có ở trong làng trong ruộng vậy. Sớm mai hề đồng hồ 6 giờ thì thức dậy, khi thì ăn cháo, khi thì uống sữa bò, rồi thì biểu bạn chèo ghe lường, bữa thì ngồi xuống bơi một mình đi thăm ruộng. Đúng bữa cơm thì trở về, ăn cơm rồi nói chuyện chơi với em út trong nhà đến đứng bóng mới vào phòng ngủ trưa.

Hai giờ chiều thức dậy thì ngồi tại thơ phòng xem nhựt trình, hoặc đọc sách cho đến 4 giờ rưỡi trời đã dịu nắng, mới thay áo quần rồi đi dọc theo mé rạch Ông Chường hóng mát. Tối về ăn cơm rồi thì về thơ phòng đọc sách cho đến 10 giờ khuya mới ngủ. Ngày thường bữa nào cũng làm như vậy, duy có chúa nhựt thì không đi thăm ruộng, lấy súng hai lòng của anh là ông Cai Tổng Tâm rồi mang đi bắn chim, bắn cò chơi.

Tá Điền thấy Bác Ái nhỏ lớn mắc học hành chẳng hề ngó đến ruộng rẫy, nay lại cắc có lãnh phân đi coi ruộng, thì ai cũng cười thầm, tưởng rằng Bác Ái làm bộ đặng đi chơi cho giải khuây, chớ có biết cách gieo mạ, cấy lúa, coi gặt, giữ chim ra làm sao mà sai khiến nông phu được. Chẳng dè Bác Ái đến đâu cũng chỉ biểu hẳn hoi, thấy ai trễ thì rầy la nói sao không lo, thấy lúa bỏ ngoài đồng thì sai người gìn giữ bởi vậy cho nên tá điền hết dám dể duôi nữa, ai cũng đều lo làm cho hoàn thành phận sự đặng khỏi tiếng quở rầy. Mà chẳng phải tá điền của ông Hội đồng thấy Bác Ái xem xét kỹ lưỡng nên đem lòng kính sợ mà thôi, thậm chí hương chức trong làng thấy Bác Ái tuy ngôn từ cang trực, tuy cử chỉ tự do, song chẳng khi nào thất lễ với ai, mà nhứt là thấy con gái dầu đẹp cho mấy đi nữa, cũng chẳng hề ghẹo chọc, thì ai ai cũng đều kiêng nể.

Một buổi chiều gió rung cây mát mẻ, song dẫy nước dầy, Bác Ái ở trong phòng đương thay đổi áo quần đặng đi dạo chơi cho tiêu khiển, bỗng nghe phía chái dưới có tiếng con gái nói chuyện với mẹ mình, tiếng nói nghe lạnh lốt và dịu dàng, khiến người vô ý cũng phải lắng tai, dầu kẻ đeo sàu cũng phải ngưng dạ. Bác Ái lật đật mặc áo, tính bước ra coi ai mà nói tiếng tốt vậy. Trong thơ phòng vừa mở màn lên thì thấy mẹ đương ngồi tại bộ ván phía chái dưới mà ăn trà, trước mặt có để một đĩa quít, còn dựa cửa sổ thì có một nàng con gái, chừng 16, 17 tuổi, mặc áo nhiễu tím, quần lãnh đen, cổ đeo dây kiềng vàng chạm với một sợi dây chuyền, tay mặt đeo một chiếc vòng mắt tre, tay trái đeo một chiếc vàng chạm nhá, đương ngồi trên ghé mây, một tay thì để trên bấp vế, còn một tay thì chống trên bàn vuông. Bác Ái vừa gài cổ áo vừa xâm xâm đi lại, nón nỉ thì cặp trong nách, cặp mắt thì ngó chằm bằm nàng ấy, thấy nước da đã trắng mà nhờ áo tím dọ thêm, lại nhờ hai trái tai có đeo hột xoàn chiếu nữa, nên gương mặt nhìn sáng rõ.

Bác Ái đi vừa đến đầu bộ ván chỗ Bà Hội đồng ngồi, thì nàng nọ vừa đứng dậy chấp tay "Thưa anh Tư ..." tiếng nghe ngọt ngào, miệng như hoa nở. Bác Ái bợ ngỡ không biết là ai, bà Hội đồng thấy vậy nói rằng: "Con không biết nó hay sao? Con của mợ ba con đó đã"

Bác Ái lại liếc nàng nọ rồi hỏi mẹ rằng:

- Mợ ba nào?

Bà Hội đồng nói tiếp rằng:

- Mợ Hương sư con ở trên chớ mợ ba nào! Con nó lớn rồi nó quên bà con láng giềng hết !

Bác Ái nghe nói chung hửng, trở lại bộ ghé giữa ngồi rồi nói rằng:

- Té ra là cô Hai đây sao? Lâu gặp quá nên có nhớ đâu.

Nàng nọ nói:

- Em xuống thăm cô dưỡng hoài, anh mắc đi học nên ít hay gặp.

Bác Ái hỏi:

- Mợ ba trên nhà mạnh em há?

Nàng nọ nói:

- Thừa mạnh ... Má em nghe nói anh thi đậu thì mừng hết sức, xưa rày tính xuống thăm anh, mà mắc nhà đơn chiếc lặn giăng hoài chưa đi được!

Bác Ái thò tay lấy thuốc đốt hút rồi nói rằng:

- Tôi về hôm nay gần hai tháng mà chưa lên thăm mợ ba được, thiệt là lỗi quá.

Nàng sợ Bác Ái tưởng mình nói như vậy là cố ý trách móc, nên liền đáp rằng:

- Anh thi đậu mới về, bà con mừng phải đến thăm anh chớ ở nhà có sao đâu mà anh phải đến thăm.

Nàng nói dứt lời rồi ngó Bác Ái mà cười. Bác Ái bực ngợ nên nín thinh, nàng mới tiếp mà nói rằng:

- Hôm nọ em thấy anh ngồi ghe đi đâu ngang qua nhà em đó, mà có mang súng nĩa vậy?

Bác Ái ngó ngay rồi đáp rằng:

- À phải! Hôm trước tôi có đi bắn qua phía trên một lần.

Bà Hội đồng chen vào nói rằng:

- Con Hai nó đem cho một đĩa quít đường đây, mợ ba mở trồng quít lớn quá, con ăn thử coi ngọt hay không?

Bác Ái đứng dậy lấy một trái lột ăn, rồi khen nước nhiều mà lại ngọt nữa. Ăn quít xong rồi Bác Ái mới thưa mẹ và kiếu nàng nọ đi chơi. Ra khỏi cửa ngõ, đứng ngẫm nghĩ coi phải đi lên hay đi xuống. Không biết vì chiều bữa trước đã dạo chơi phía dưới rồi nên bữa nay không muốn đi xuống nữa, hay là vì nghĩ cô Hai một lát sẽ đi về, nếu đi lên thì ắt sẽ gặp cô, nên đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi lại đi lên phía trên. Bác Ái một tay thì cầm điếu thuốc, còn một tay thì dứt vô túi quần tây, đi chậm chậm trên bờ, dựa mé rạch ông Chương, khi thì đứng coi trẻ nhỏ tắm lội đua, khi thì vác đất liệng chim sâu nhảy nhót trên cành quít.

Bác Ái đi được khúc xa xa, tới một cái cầu ván bắc ngang qua xẻo Ông Thục, bèn đứng trên cầu mà ngó về trong đồng, thấy đồng ruộng mênh mông, lúa có chỗ chín, có chỗ còn đương trở rồi gió chiều thổi oạt qua ngả lại, xem chẳng khác nào như vùng hồng chiếu mặt biển, sóng dợn thấy canh vàng. Đầu cầu phía bên này có mấy bụi tre gió thổi đưa trèo trẹo dường như ai đưa võng bên tai, còn đầu cầu phía bên kia có một cái nhà lá xiêu vẹo, cửa im lìm chẳng khác chòi hoang miếu bỏ.

Bác Ái nhìn cảnh thú u nhân, hấp thanh phong mát mẻ, trong lòng thơ thới, ngó vô đồng coi mấy người làm ruộng bươn bả đi về, bỗng nghe có tiếng bước động đất liền day lại thì thấy cô cho quít hồi nãy đã đi gần tới. Cầu lót bằng hai tấm ván xuôi, nếu hai người tránh nhau trên cầu ắt phải đụng nhau, bởi vậy cho nên Bác Ái thấy cô đi gần tới liền đi riết qua đầu cầu bên kia rồi đứng nép bên đường mà tránh.

Cô nọ qua cầu rồi đứng ngay mặt Bác Ái mà nói rằng:

- Anh đi chơi tới trên này sao? Bữa nào có đi phía trên này anh ghé nhà em chơi. Nhà em ở gần đây, đi tới một chút nữa thì tới.

Bác Ái nghe nói thì gật đầu, còn miệng thì chum chím cười.

Cô nọ nói:

- Thôi anh ở đó chơi. Thưa anh em về. mà anh biết nhà em hay không?

- Biết chứ! Cô về xin thưa giúp tôi kính lời thăm mợ Hương nhé!

Rồi hai người bỏ đi, cô nọ thì đi lên, còn anh ta qua cầu rồi lần lần đi về.

Cô này tên là Trần Xuân Hoa, vốn là con của ông Hương sư Trần Văn Thế, nhà ở cách nhà ông Hội đồng Thời chừng một ngàn thước Tây. Xuân Hoa chẳng có anh em chi hết. Khi mới được bảy tuổi thì cha chết, lúc ấy trong nhà tiền bạc không có dư, duy có 12 mẫu ruộng, mỗi năm nếu ra công mà làm thì té được chừng một ngàn gạ lúa, còn như cho người ta mướn góp có bốn trăm gạ mà thôi. Bà Hương sư là một người đàn bà có hạnh, chồng chết không đành tái giá, cô tâm thủ tiết mà nuôi con, đã vậy mà bà lại giỏi giẩn trong việc làm ăn, nên chồng chết để của cải không bao nhiêu, mà trong mười năm bà làm ra của thêm nhiều, bây giờ huê lợi mỗi năm kể đến, bốn năm ngàn gạ lúa, còn nhà thì bà dỡ nhà lá cũ rồi bà cất lại một cái nhà ngói ba căn chái, vách gạch, cửa cuốn coi đẹp đẽ lắm.

Trong làng trong tổng, người có vợ ai cũng đều phân bì trách vợ mình sao không giỏi được như bà Hương sư Thế, còn người góa vợ lạ muốn chấp tơ nôi chi, tính thăm hễ cưới bà Hương sư này thì chắc mau giàu. Tuy bên tai rền tiếng quyền giọng kèn, ngoài ngõ ong qua bướm lại, nhưng bà Hương sư Thế làm mặt ngơ tai điếc, đêm thì quyết chí dạy con cho nó biết đủ công dung ngôn hạnh, đặng ngày sau xuất giá nó hiểu nghĩa vợ chồng, biết đạo làm dâu, ngày thì gia công coi bạn cho nó siêng lo cày cấy trực bừa, tính làm cho có của để lại cho con, đặng sau nó khỏi nghèo nàn lam lũ.

Xuân Hoa nhờ mẹ chỉ từ chút, dạy từ lời, nên 17 tuổi mà vá may, nấu nướng, bánh trái, thêu thùa, mọi việc trong nhà chẳng hề thua sút ai, lại có nhờ ông Giáo Hạp là cụ giáo làng ở gần nhà, ông dạy giùm nên biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ nữa. Bà Hương sư dạy con thiệt là ân cần, nhưng mà vì bởi bà là một người ở trong chốn thôn quê, dạy con thì chỉ dạy cho nó thông thạo việc gia đình thôi, chứ không dè còn phải tập cho nó quen cách giao tiếp với người ngoài nữa, bởi vậy thuở nay Xuân Hoa chẳng hề có đi đám cưới, đám hỏi, mà cũng chưa từng ngồi nói chuyện với khách lạ. Trong nhà Bà Hương sư lại còn cấm ngặt tới không được nói đến sự Xuân Hoa lấy chồng, bởi vì bà sợ con gái nghe những lời như vậy, nó mất nết đi. Tại cách giáo dục như vậy, nên Xuân Hoa tới tuổi đó, là tuổi con gái nào thấy trai cũng mắc cỡ, mà cô ta gặp Bác Ái là một chú trai đẹp đẽ, tuy ở trong xóm mà không quen, song nói cười chẳng chút chi bợ ngỡ, coi cũng như gặp một người thân hay là gặp một chị em bạn gái vậy.

IV

BỨC thanh niên tân học đã từng xem những chuyện kỳ duyên, đã có đọc nhiều bài xảo ngộ, đến lúc tuổi được vài mươi rồi, thì phần nhiều thấy gái hay động tình, nằm đêm tư tưởng. Có người cũng vì ái tình trằng trề lai láng trong lòng không ngăn được nên đánh quần đánh áo rồi đi tìm hoa đọi nguyệt, sớm trong vườn mận, tối núp cội đào, làm cho có khi phải hại nghĩa dơ danh, lắm lúc phải đeo sầu nuốt đắng.

Lê Bác Ái cũng là một trai thanh niên ham đọc tiểu thuyết, như là ưa đọc tiểu thuyết nói về ái tình, nhưng anh ta có một cái chủ ý khác hơn các bạn đồng song, là anh ta đọc tiểu thuyết thì lựa mấy quyển của đại gia văn chương đặt mà thôi, chớ không chịu xem những truyện gió trăng thô tục.

Có lẽ vì anh ta đọc tiểu thuyết nhiều, nên ái tình của anh ta lần lần đồn dập trong lòng, rồi có đêm nằm một mình vắng vẻ, nghe chim kêu trên cội, nghe đé gáy bên màn, thì bồi hồi dạ ngọc, tư tưởng ban vàng. Mà có lẽ nhờ anh đọc tiểu thuyết thanh cao, nên ái tính của anh ta đồn dập mặc dầu, song chẳng hề tràn ra đến ngoài rồi đụng đầu vương đó, như nhiều ái tình của bạn thanh niên khác. Ấy vậy Bác Ái chẳng phải là chẳng có ái tình, nhưng về ái tình anh ta cao sâu nên về nhà ở đã mấy tháng rồi chưa ai thấy mở miệng gheo nguyệt trên hoa một lần nào hết.

Chiều bữa đó, Bác Ái tình cờ gặp Xuân Hoa lại may mắn được chuyện văn, đã xem thấy rõ ràng môi son má phấn, tướng yểu điệu, dạng ngời đoan trang, mà lại còn được nghe tiếng nói thanh như hơi đờn, giọng cười êm như nước chảy, nhưng mà anh ta lần bước trở về nhà cũng không để ý đến, trông ra chẳng khác nào như đã gặp mấy cô bản hàn lam lự ở quanh quất trong làng.

Chiều ăn cơm rồi anh ta cũng vào thư phòng đọc sách. Anh ta đương đọc quyển tiểu thuyết của Honoré de Balzac đề tựa là EuEugEugeennie Gradet. Đêm ấy anh ta đọc tới đoạn chàng Charles với cô Eugenie dặt nhau ra sau vườn ngồi núp dưới nhánh cây mà hẹn hò vàng đá, thì anh ta trong lòng ngơ ngẩn rồi lại châu mày, mới xếp quyển tiểu thuyết để trên bàn, rồi nằm ngay ghé dài, mắt ngó ngọn đèn mà tư tưởng. Trong nhà ai nấy đều ngủ hết, anh ta nằm suy nghĩ một hồi lâu, nghe tứ bề vắng vẻ im lìm, mới thở dài một cái rồi ngồi dậy đi lại đứng dựa cửa sổ mà ngó ra ngoài vườn. Bóng trăng rọi mấy nhánh cây chấp chóa, ngọn gió đưa mùi bông sứ thơm tho. Người đương bận vì tình, mà cảnh lại giục động tình, bởi vậy nên Bác Ái chẳng vui, lật đặt khép cửa sổ rồi tắt đèn đi ngủ.

Nằm mắt nhắm trót một giờ mà không ngủ, ban đầu mơ màng thấy nàng Eugenie với chàng Charles đương kê vai dưới cội, thì thăm tâm sự với nhau, rồi nhớ đến cô Xuân Hoa gặp hồi chiều thì lại hồi hợp trong lòng, muốn bỏ qua đề tưởng tới chuyện khác mà không bỏ qua được. Anh ta nhớ từ tưởng ngời, bộ đứng cho đến tiếng nói giọng cười, nhớ cô ngồi chỗ nào, nhớ cô hỏi làm sao, mình đáp lại làm sao, nhớ nước da cô trắng, gương mặt cô tròn, nhớ ngón tay cô dài, hàm răng cô khít. Bác Ái tưởng tượng những chuyện hồi chiều thì thấy cũng như đương có trước mặt, nhưng mà nhớ vậy, tưởng như vậy, chớ chẳng hề có ngụ đến cảnh hoa nguyệt chút nào. Lòng ngổn ngang trí lộn xộn, tưởng việc này nhớ chuyện nọ, đến 11 giờ khuya mòn mỏi rồi mới ngủ quên.

Rạng ngày sau Bác Ái thức dậy ăn cháo rồi bơi xuống đi thăm ruộng như thường. Lên tới vàm xẻo Ông Thục anh ta ngó thấy chiếc cầu chỗ mình đứng chơi rồi gặp cô Xuân Hoa hồi chiều hôm qua, thì trong trí lại bắt gặp cô ta, nên tính bữa nào rảnh sẽ lên thăm mộ Hương sư chơi một lát. Gần tới vàm kinh Chà Và là chỗ đi vô ruộng, anh ta ngó tới trước, thấy nhà bà Hương sư Thế ló nóc đỏ lòm. Anh ta muốn bơi thẳng lên đó, rồi lại nghĩ thầm rằng: "Bây giờ nước ngược bơi lên đó thêm mệt, chi bằng mình vô thăm ruộng rồi bộn về nước xuôi mình sẽ lên chơi chẳng muộn gì" Nghĩ như vậy rồi rẽ vô kinh Chà và.

Đến trưa Bác Ái trở về, ra tới vàm kinh anh ta cũng muốn lên thăm bà Hương sư nữa, song mới vừa day xuống bơi lên được vài gươm rồi anh ta lại nghĩ thầm rằng: "Mình bộn áo quần không được sạch, nếu lên thăm mộ mà y phục như vậy thì khó coi, thôi để bữa khác sẽ thăm không gấp gì lắm". Nghĩ thầm như vậy nên quày xuống mà về.

Chiều lại Bác Ái cũng tắm gội rồi thay quần áo sạch sẽ đi chơi. Khi trong thơ phòng lầy nón bước ra anh ta tính bữa nay anh đi trở xuống phía dưới, mà chừng ra đến ngõ rồi lại đổi ý nên lần bước đi lên phía trên như hôm qua. Lên tới cầu xẻo Ông Thục anh ta đứng lặng thình ngó vô đồng, nhưng nếu có ai cố ý coi thì một lát anh ta day mặt ngó lên phía trên một cái, dường như trông chừng coi có ai trên đó đi xuống hay không vậy. Anh ta đứng một hồi rồi thủng thẳng đi lần lên nhà, tới ngay vàm kinh Chà và thì đã thấy nhà ba Hương sư Thế. Anh ta móc đồng hồ vàng trong túi ra coi, thì mới bốn giờ rưỡi, nên men men đi lên hoài, tính thừa dịp này lên thăm mộ Hương sư chơi coi nhà cửa dọn dẹp thế nào mà cha mẹ mình thường hay ngợi khen mộ là người vén khéo.

Bác Ái vừa bước vô sân, ba con chó ở trong nhà chạy ra sủa vang rân. Anh ta đứng lại. Xuân Hoa bước ra cửa la chó rồi chào hỏi và mời vô nhà. Xuân Hoa mời Bác Ái ngồi rồi nói rằng: "Anh Tư ngồi chơi, má tôi mới đi ra sau vườn. Để tôi biểu ra mời má tôi vô".

Xuân Hoa vừa nói vừa cười mặt vui vẻ, bộ gọn gàng lắm. Cô ta kêu đứa ở biểu ra sau vườn mời mẹ, rồi day lại hầu chuyện với Bác Ái, chẳng có một chút chi bộn ngy hết. Bác Ái ngồi ngó cùng trong nhà coi dọn dẹp thế nào, mà ngó quanh ngó quất rồi thì cũng ngó lại Xuân Hoa hoài. Bà Hương sư bước vô mừng rỡ hỏi thăm lảng xảng rồi biểu Xuân Hoa coi hái quít, hái mận đem cho Bác Ái ăn chơi. Xuân Hoa đi xuống nhà sau một hồi rồi bung lên một đĩa quít với một đĩa mận để trên bàn, ngay trước mặt Bác Ái vừa cười vừa nói rằng: "Ồ đồng ở ruộng chẳng có việc chi quí, vậy mời anh ăn thử ít trái cây trồng trong vườn".

Bà Hương sư lại tiếp mà nói rằng:

- Ăn chơi cháu. Mận của mộ trồng tuy coi không được tốt trái song nước nhiều là lại ngọt hơn mận của người ta lắm.

Lúc Xuân Hoa bung trái cây lên, Bác Ái ngồi mắt thì ngó đĩa mận với đĩa quít mà lại thấy luôn hai bàn tay của Xuân Hoa trắng trong, hai cườm tay tròn vành. Anh ta ăn một trái quít và một trái mận rồi kiếu ra về.

Bà Hương sư nói rằng:

- Cháu từ nhỏ tới lớn mắc đi học nên ở theo chợ búa quen rồi, bây giờ ở đồng có lẽ buồn lắm há? Cháu có buồn thì đi lên trên này mà chơi. Mộ vô tình quá, cháu về mấy tháng nay rồi mà mộ chưa đi thăm được.

Bác Ái ra ngoài đường rồi ngó ngoái lộn vô nhà thấy Xuân Hoa còn đứng tại cửa ngó theo.

Đêm ấy Bác Ái nằm thấy Xuân Hoa đứng trước mặt, nghe Xuân Hoa nói bên tai hoài, đọc sách mà không hiểu nghĩa, nhắm mắt mà không hiểu được.

Anh ta nhớ lời bà Hương sư mời ăn mặn nói rằng: “Mặn của bà tuy coi không được tốt trái song nước nhiều là lại ngọt hơn mặn của người ta” thì anh ta nghi cho bà Hương sư có ý muốn nói xa nói gần mà khoe đức hạnh của con, rồi anh ta lại nhớ khi từ giã ra về, Xuân Hoa đứng tại cửa ngó theo thì anh ta lại nghi Xuân Hoa có ý gì với mình đây chớ chẳng không. Tuy Bác Ái nhớ mấy việc ấy thì mừng thầm, nhưng mà anh ta nghi mà thôi, chớ chưa dám chắc bà Hương sư đã sẵn lòng mà Xuân Hoa đã chú ý.

Ông Hội Đồng còn một sở ruộng nữa ở trên làng Kiến An, nếu đi lên đó thì phải ngang nhà Xuân Hoa. Sáng bữa sau Bác Ái không đi thăm ruộng trong kinh Chà và nữa, lại bơi xuồng đi mà đi lên ruộng Kiến An hoài, không vào kinh Chà và nữa. Hễ đi ngang qua nhà bà Hương sư thì anh ta liếc mắt dòm chừng coi có Xuân Hoa đứng trước cửa hay không. Ngày nào ngó thấy Xuân Hoa thì vui vẻ vô cùng, còn ngày nào không ngó thấy thì về nhà ăn không biết ngon, nằm không ngủ được. Có bữa gặp Xuân Hoa ngồi giặt áo, hoặc rửa rau dứa mé sông thì anh ta lật đật chào hỏi, rồi về nhà ngủ không được, cứ nằm trăn trở thao thức hoài. nếu không thấy mặt luôn hai bữa thì chiều anh ta đi chơi ắt đi lên thẳng nhà mà thăm.

Người trong nhà nếu ai có ý cũng đều thấy Bác Ái quyến luyến Xuân Hoa. Đã vậy mà anh ta thường khen ngợi bà Hương sư, lại hễ nói chuyện gì với ai anh ta cũng kiếm thể mà xen bà Hương sư Thế vô hết thấy.

Có lẽ bà Hội đồng hiểu ý con và muốn thử coi nó có tình ý gì với Xuân Hoa hay không, nên đêm nọ bà đương ngồi nói chuyện với chồng con, bà mới nói rằng:

- Mợ Hương sư có một đứa con gái đích đáng quá. Thằng chồng nào gặp vợ như con Xuân Hoa đó thiệt là có phước lắm.

Bà liếc mắt dòm coi thì thấy Bác Ái mắc cỡ, cúi mặt xuống ghé không nói chi hết, mà bộ suy nghĩ lắm.

Bà liền nói tiếp rằng:

- Ái, con coi Xuân Hoa vừa ý con hay không? Nếu con chịu má đi nói cho.

Bà vừa nói vừa cười. Bác Ái đứng dậy đi vô buồng, vừa đi vừa nói rằng:

- Thùng thặng vậy chớ. Để con dò coi ý tứ nó thế nào đã.

Cách ít ngày Bác Ái đi chơi chiều, lên tới ngang vườn chuối cai tuần Bộn may gặp Xuân Hoa ở trên đi xuống. Bác Ái vừa ngó thấy thì trong lòng hồi hộp, ngực nháy thành thịch, tính thừa chỗ vắng vẻ này tỏ tình dan díu của mình rồi dò thử coi cô nọ có ý gì với mình chẳng. Tính như vậy mà chừng Xuân Hoa đi tới thì ghen ngào không nói được.

Xuân Hoa thấy Bác Ái thì chúm chím cười và hỏi rằng:

- Thưa anh Tư đi chơi. Anh đi chơi xa dữ há.

Bác Ái bọ ngỡ, hỏi cô nọ đi đâu rồi để cô đi tuốt không tỏ tình dò ý chi hết.

Xuân Hoa đi khỏi rồi, Bác Ái đứng ngó theo tức giận thâm trong bụng, tức là vì mình chẳng phải đũa quê mùa dốt nát mà sao gặp một cô gái như vậy lại hồi hộp nói không ra lời, còn giận là vì có cơ hội may mắn đặng cho mình tỏ tình riêng của mình với cô ta, nếu mình để cho cô ta đi tuốt rồi thì biết ngày nào mới có dịp tốt như vậy nữa. Anh ta đứng âm ức một hồi rồi nghĩ rằng cô này cố đi xuống chắc sau một lát nữa cô cũng trở về, vậy thì mình thơ thẩn ở đây mà chờ, đặng bận về mình nói. Anh ta đứng chấp tay sau đít ngó mông ra sông, sắp ý lựa lời đặng chờ Xuân Hoa trở lên, anh ta vừa ngó thấy thì trong lòng lại bồi rối nữa, quên hết mấy lời đã đã lựa. Mấy ý đã tính, nên chừng cô ta đi tới anh ta chẳng nói chi được, duy nói có mấy tiếng nầy mà thôi: “Cô Hai, cô đứng lại tôi nói chuyện nầy một chút”.

Xuân Hoa đứng lại rồi cười hỏi rằng:

- Anh nói chuyện chi?

Bác Ái nói:

- Chẳng giấu chi cô, tôi thấy cô tôi thương quá.

Xuân Hoa nói:

- É ! Anh qui nà.

Nói rồi Xuân Hoa bỏ đi, cách ít bước lại ngó lại và cười và nói rằng:

- Bữa nào có rảnh lên nhà chơi nghe hôn anh Tư.

Bác Ái đứng trân trân, nửa hồ thẹn nửa thăm sâu, nên lần bước trở về ăn cơm rồi rút vô thư phòng nằm dầu dầu, không đọc sách mà cũng không nói chuyện với ai hết. Mấy bữa sau anh ta không đi thăm ruộng nữa, mà cũng không đi chơi, cứ nằm trong phòng tay cầm sách hoặc nhựt trình, mà trí thì suy nghĩ mấy lời của Xuân Hoa hoài chớ không đọc được gì hết. Cha mẹ thấy cử chỉ khác thường, sợ con đau nên hỏi thăm, thì Bác Ái dối lời rằng nhức đầu nên đi ruộng không được.

Ngày Bác Ái mới gặp Xuân Hoa một lần đầu rồi về nằm đêm nhớ tới cô ta, thì Bác Ái không dè cuộc hội ngộ thành linh như vậy mà kết thành mối ái tình trong lòng mình được. Ngày qua đêm lại lần lần anh ta cứ nhớ Xuân Hoa hoài, nhứt là ban đêm vắng vẻ, nằm trong phòng một bóng đèn, thì lòng lại thường hoài vọng trí lại hay tương tư, rồi lúc đi ruộng hoặc đi chơi thì ý lại muốn ghé nhà bà Hương sư đặng thấy mặt Xuân Hoa nữa, chừng ấy anh ta mới biết cô Xuân Hoa đã khêu lửa lòng của anh ta rồi. Mà chừng anh ta biết như vậy thì lại càng xốn xang thao thức chịu không được, ngày như đêm, trong trí cứ tưởng nhớ tới Xuân Hoa, cứ trông mong cho gặp Xuân Hoa, có khi lại ước phải chi ai xuôi khiến cho gặp Xuân Hoa vào chôn phòng riêng của mình rồi giao mặt kẻ vai mà dọ thử tình nhau cũng như chàng Charles với Eugénie trong quyển tiểu thuyết Eugénie Grandet của Honoré de Balzac vậy. Có đêm anh ta suy nghĩ rồi tính tỏ thiệt niềm riêng với cha mẹ đặng xin cha mẹ cậy mai đến nói mà cưới Xuân Hoa. Nhưng mà tính như vậy rồi anh ta lại nghĩ mình thương Xuân Hoa không biết cô ta có tình gì hay không, nên dục dặc không dám hở môi, muốn để dọ coi như ý hiệp tâm đầu rồi sẽ tỏ bày với cha mẹ.

Buổi chiều nọ Bác Ái gặp Xuân Hoa ngang vườn chuối cai tuần Bồn phân tỏ mấy lời, đó là có ý muốn ướm thử lòng Xuân Hoa, chẳng dè Xuân Hoa đối đáp rất vô tình, làm cho anh về thối chí, tưởng cô ta không có tình chi với mình hết. Anh ta quyết lạp vùi tình ái cho

thành thói mà chờ khách đồng tâm, nào dè làm quên chừng nào lại càng nhớ thêm chừng ấy, lòng bất buồn, trí bất lảng, ngần ngại đã dượt như người thất chí, như kẻ không hồn. Anh ta tính giận Xuân Hoa mà giận không đành, rồi tính thương Xuân Hoa mà thương không đành. Nỗi niềm đến thế anh ta mới biết dây ái tình đã buộc anh ta vào cô Xuân Hoa chặt rồi, chắc là khó bứt dứt cho được. Anh ta nghĩ như vậy mới tính lập thể khác dự ý Xuân Hoa nữa. Anh ta nghĩ Xuân Hoa tuổi còn nhỏ mà lại tánh quê mùa, chắc là tại mắc cỡ nên không chịu tỏ tình dan díu. Vậy thì mình phải giả chước đi xa không ở nhà nữa coi Xuân Hoa hay việc như vậy có tỏ sắc buồn hay không. Nếu cô nghe mình đi mà buồn thì lòng đã trù mến mình rồi, còn như nghe mà không buồn thì chẳng có ý chi với mình hết.

Bữa nọ Bác Ái gặp Xuân Hoa liền nói rằng:

- Em Hai, em ở nhà mạnh giỏi nghe hôn.

Xuân Hoa mới nghe thì chưng hửng nên hỏi rằng:

- Anh đi đâu?

Bác Ái làm mặt buồn hết sức mà nói rằng:

- Qua đi Bắc Kỳ!

Xuân Hoa ngó ngay mà hỏi nữa rằng:

- Anh đi chi vậy?

Bác Ái nói:

- Ở nhà buồn quá chịu không được, nên tính đi học thêm ít năm.

Xuân Hoa vừa cười vừa nói:

- Từ nhỏ tới lớn anh ở chợ quen rồi nên về ở đồng anh chịu không được. Thôi anh đi mạnh giỏi nhé.

Xuân Hoa nói mấy lời rồi kiêu mà đi chẳng tỏ ý dan díu chi hết.

Bác Ái về nhà nằm nghĩ thầm, chắc là tại Xuân Hoa còn nhỏ nên chưa kết được ái tình, bởi vậy mới xin cha mẹ cho đi Bắc Kỳ chơi ít tháng đặng do coi mấy trường Cao Đẳng ngoài Hà Nội dạy dỗ như thế nào, rồi lựa coi nên học trường nào đặng qua năm tới sẽ xin học. cha mẹ tin như lời, nên cũng vui lòng để cho Bác Ái đi chơi.

V

Bác Ái ra đi tính thầm rằng mình ở nhà, Xuân Hoa thấy mặt hoài nên khó mà chấp mỗi ái tình cho được, có lẽ cách mặt một ít lâu cô nhớ tới mình rồi lần lần mới biết thương. Chừng mình về chắc cô đã đổi ý khác hơn xưa, mà ví dầu cô còn hằng hồ như cũ, thì mình sẽ già chước đi cưới vợ mà thử bụng cô nữa.

Bác Ái tính như vậy tưởng là kế hay, lại chắc hẳn trở về thì cô mừng lắm, nào dè ở chợ Bắc Kỳ hai ba tháng, chừng trở về tới nhà thì nghe nói Xuân Hoa chồng đã đi lễ hỏi rồi, còn có 20 ngày nữa thì tới lễ cưới. Bác Ái hay tin như vậy, thì khóc cũng lỡ khóc, mà cười cũng lỡ cười, ngơ ngẩn bàn hoàng chẳng khác nào như nghe sấm nổ bên tai, thấy sóng dồi trước mặt. Anh ta hỏi sấp nhỏ ở trong nhà coi ai tính cưới Xuân Hoa, thì chúng nói chàng rể tên là Phạm Quảng Giao, con của bà Hương chủ Hiệp ở bên làng Bình Đức. Bác Ái nghe tên Quảng Giao lại càng tức giận nhiều hơn nữa, tức giận là vì mình thương Xuân Hoa mà sao Xuân Hoa lại chẳng chút đoái hoài, còn giận là giận Quảng Giao chẳng nghĩ tình đồng song, thiếu gì con gái sao lại nỡ đoạt chỗ của mình trù mền.

Bác Ái vào phòng nằm dầu dầu. Cha mẹ thấy con đi chơi mấy tháng, mà sao về lại có sắc nảo sảo, thì lo sợ nên theo hỏi thăm. Anh ta dối rằng đi đường xa mệt mỏi, cha mẹ tưởng thiệt, nên để cho anh an nghỉ không hỏi han đến nữa.

Đêm ấy anh ta ngồi suy nghĩ, thì thức thiệt là đáng tức, song giận nghĩ không nhằm, vì tại mình muốn do cho chắc Xuân Hoa có ý hiệp tâm đầu với mình không nên mới hóa ra cuộc dở dang, lỗi ấy tại nơi mình, chớ Quảng Giao nào có rõ tâm sự của mình đâu mà mình trách. Anh ta nghĩ như vậy rồi lại nghĩ mình ở gần Xuân Hoa đã quen biết nhau, lại tỏ tình cùng với Xuân Hoa nữa, mà Xuân Hoa không tỏ dấu chi yêu mền mình. Còn Quảng Giao ở xa, thuở nay không nghe nói quen biết Xuân Hoa có lý nào lại biết Xuân Hoa thương mà đi nói. Hay là gặp lúc mình vắng mặt, hai đảng ở nhà qua lại gặp nhau, người uốn lưỡi, kẻ đưa tình, trộm ước thầm yêu rồi mới tính cuộc trăm năm tơ tóc.

Bác Ái nghĩ đến đó thì trong lòng ảm ức lấy làm khó chịu lắm. Tuy đã biết Quảng Giao không có lỗi gì, nhưng mà trong trí cứ giận thầm hoài cứ tìm kiếm coi tại có nào mà trai gái biết nhau rồi cậy mai đến nói. Anh ta suy xét hết sức, mà tìm không ra mối, đến canh khuya mới tính nhắm mắt ngủ, đang quên phút nổi sầu, mà hễ nhắm mắt thì thấy Xuân Hoa với Quảng Giao ở chung với nhau một nhà ăn ngồi cười nói với nhau anh ta lại càng thêm áo nảo.

Sáng bữa sau Bác Ái thức dậy rửa mặt chải đầu rồi lại đứng dựa cửa sổ, miệng ngâm điệu thuốc, mắt ngó ra ngoài vườn, thấy một cặp chim trao trao đứng trên nhành rĩa lông và lẳng lú với nhau, anh ta nhớ đến danh phận dở dang thì lấy làm phiền muộn hết sức. Anh ta trở lại bàn ngồi lấy nhựt trình coi mà không thấy chữ, cứ thấy Quảng Giao với Xuân Hoa hoài. Anh ta giận mới lại ghé nằm, trong trí nghĩ thầm rằng mình thương yêu Xuân Hoa, muốn vậy duyên cang lệ, kết tóc trăm năm chẳng qua là muốn cho cô ta được trọn đời hưởng cảnh an nhàn, nếm mùi hạnh phúc. Nay ông tơ bà nguyệt lại xe dây chỗ khác, ấy là tại mình chẳng có duyên nợ với cô ta, vậy mình cũng chẳng nên phiền Quảng Giao tuy giàu chẳng bằng mình nhưng anh ta là trai học giỏi, lại tánh nét ôn hòa, nếu Xuân Hoa kết duyên thì trọn đời chắc cũng không cực khổ, thôi mình cũng nên mừng giùm cho cô ta. Mà hai người tính kết tóc xe tơ đây, vậy chớ đã biết ý nhau trước rồi hay chưa, đã có thương nhau không? Bác

Ái hỏi thăm như vậy rồi nhớ tới những lời đàm luận với nhau lúc còn ở tại trường thì anh ta nghi Quảng Giao đi coi mắt, ngó thấy thấp thỏ rồi cậy mai đi nói bướng, cũng như trai trong xứ xưa nay đi cưới vợ đó vậy, chớ không bao giờ dọ ý dọ tình. Ví như hai đàng về ở với nhau may trên thuận dưới hòa, thì chẳng nói chi, còn như kẻ trâu trắng trâu đen, thì phận của Xuân Hoa là thân phận đáng kính đáng yêu, mới ra thế nào?

Bác Ái nghĩ tới đó, xôn xang trong lòng chịu không được, nên ăn cơm sớm mai rồi dạy bọn dọn ghe¹ đặng đi chợ Long Xuyên, tính qua viếng Quảng Giao hỏi coi hai đàng đã biết nhau ý hiệp tâm đầu hay không mà dám tính chuyện trăm năm tơ tóc. Ghe vừa ghé lại bến, Quảng Giao ngồi trong dòm ra thấy lật đật chạy ra mừng rỡ rồi mời vào nhà. Quảng Giao hỏi bạn¹ nấu nước trà đãi bạn cố giao. Bác Ái ngó quanh quất rồi hỏi:

- Bác đi chơi đâu vắng?

- Ồ, có chị hai tôi ở Bình Thủy về, nên má tôi dắt chỉ qua bên chợ đặng lựa mua áo mua vàng. Tôi nghe nói anh đi chơi ngoài Hà Nội mấy tháng nay, anh về bao giờ vậy?

- Tôi mới về hôm qua.

- Mấy tháng nay tôi đi qua bên bà gia tôi hoài, lần đầu tôi ghé thăm anh, thì bác nói anh đi khỏi, rồi mấy lần sau lần nào tôi cũng hỏi thăm thì họ nói anh chưa về, nên tôi không ghé nữa. May quá nay anh về rồi, vậy thì tôi xin mời trước anh bữa mừng mười tháng sau anh làm ơn đi đám cưới giùm tôi nhé.

Bác Ái ngồi thờ dài, ngó ra sân một hồi, coi bộ không được vui, rồi day vô hỏi rằng:

- Anh nói bữa nào đám cưới?

- Mừng mười tháng sau.

- Được. Tôi về tới nhà nghe nói anh đi hỏi con mợ Hương sư, đã định ngày cưới rồi, thì tôi mừng giùm cho anh quá, nên lật đật qua đây mà khấn hạ anh. Nay, mà ai điềm chỉ cho anh biết anh đi nói đó vậy?

- Má tôi có bà con xa xa với ông chủ Tân ở bên. Cách mấy tháng trước ông đi hầu việc quan, có ghé thăm má tôi. Ông thấy tôi ông mới hỏi thăm tôi đã hứa duyên nơi nào hay chưa. Má tôi nói có ý muốn nói vợ cho tôi, song chưa thấy nơi nào vừa ý nên chưa tính. Ông mới điềm chỉ bên đó rồi hẹn ngày cho tôi với má tôi qua coi. Má tôi coi rồi thì vừa lòng lắm, nên cậy ông chủ làm mai luôn cho dễ. Chẳng dẫu² chi anh, thiệt tôi cũng chưa muốn cưới vợ ngặt vì tôi thấy má tôi đã già yếu rồi mà còn phải xem xét mọi việc trong nhà, thì tôi thương quá, mà ý má tôi lại quyết định đôi bạn cho tôi sớm, nên tôi không dám cãi. Theo ý tôi thì tôi tính việc làm ăn xong rồi tôi sẽ cưới, mà má tôi không chịu, nói năm tới không hạn tuổi của tôi sao đó không biết, nên định cưới trong năm nay cho rồi.

Bác Ái nghe nói dứt lời, ngó Quảng Giao rồi chúm chím cười đáp rằng:

- Té ra anh đi nói vợ cũng như họ.

- Như họ là sao?

¹ người giúp việc

² giầu

- Nghĩa là nghe điềm chỉ rồi tới coi, rồi cậy mai đi nói cưới nhau, chứ anh không biết anh có thương đàn gái hay không, mà anh cũng không hiểu đàn gái có thương anh hay không.

- Ôi ! thuở nay người ta làm sao, mình cứ làm như vậy, biết sao là không thương. Anh cứ nói theo phong tục bên Tây hoài ! Mình là Việt Nam cứ làm theo Việt Nam, miễn là xong thì thôi.

- Anh nói kỳ quá ! Việc vợ chồng là việc trọng, anh không dò trong lòng đục, anh cưới liêu như vậy thoảng như về ở với nhau chị vợ chỉ không có chút lòng nào thương anh, thì anh vui sao được còn như anh không thương chỉ anh **hắt** hủi chỉ, thì cũng là tội nghiệp cho thân phận đàn bà lắm chứ.

- Hại gì mà sợ ! Vợ chồng thương nhau thủng thảng một ngày một thương chứ. Còn việc nên hư là tại ý trời, mình biết đâu mà kén chọn lọc lựa cho một.

Bác Ái nói chuyện với Quảng Giao một hồi, biết ý Quảng Giao đã cố giữ theo phong tục xưa, cưới vợ không cần phải thương trước, nếu lấy ý mình ra cãi thì mịch lòng chứ không ích gì, nên uống nước rồi liền từ giã ra về. Anh ta xuống ghe nằm gác tay qua trán buồn bực vô cùng, nhớ tới nét mặt, dáng đi, giọng cười, tiếng nói của Xuân Hoa thì coi trong thế gian này chẳng có ai bì kịp. Thiệt anh ta chẳng dám làm trở ngại việc hôn nơn của bạn, nhưng anh ta thâm lo, không biết vợ chồng gặp nhau lạt lẽo như vậy, ngày sau Xuân Hoa có được thông thả tấm thân hay không.

Mỗi buổi chiều nào Bác Ái cũng đi dọc theo bờ sông chơi như trước. bữa nào lên tới đầu cầu hay là đi ngang qua vườn chuối cai tuần Bộn là mấy chỗ gặp Xuân Hoa, anh ta ngẩn ngơ buồn bực, ban đầu vái thăm cho gặp Xuân Hoa, rồi lại giựt mình, sợ rui gặp mặt nhau chẳng biết lấy lời gì mà nói, nên lạt đặt trở về nhà.

Đến ngày Quảng Giao cưới vợ, Bác Ái nhớ lời hứa nên cũng qua đi họ giùm. Họ đàn trai qua nhà bà Hương sư Thế ăn uống xong rồi mới sửa soạn rước dâu về dựng làm lễ hiệp cẩn. Bác Ái ngồi dựa ghế tại cửa, dòm thấy chàng rể mặc áo rộng xanh đứng dựa bàn thờ, còn nàng dâu ở trong đi ra, rồi hai người kề vai nhau mà bái mấy bàn thờ, chàng rể nét mặt hân hoan, nàng dâu miệng cười chúm chím, hai người có vẻ vừa lòng đắc ý lắm, làm cho anh ta thất vọng lại thêm chán ngán tình đời.

Về Bình Đức làm lễ hiệp cẩn xong, nàng dâu thay đổi y xiêm ra coi đãi ăn thì bộ tịch gọn gàng, đứng đi nhậm lẹ. Bác Ái dòm thấy lác đầu nói thăm trong trí rằng: “Cô này chắc đã yêu anh Quảng Giao lắm nên về nhà chồng mới vui vẻ như vậy. Thôi được như vậy cũng may cho hai đàn, làm trai được vợ như Xuân Hoa thì phi nguyện rồi, mà làm gái có chồng như Quảng Giao cũng là đại hạnh. Mình nên mừng giùm cho hai đàn là người mình yêu mến bấy nay”.

Tuy Bác Ái nói như vậy, mà đi đám cưới rồi về nhà tâm thần đã dụi, lững đững lơ lơ, biếng nói, biếng cười, ăn không ngon nằm không ngủ, đọc sách cũng không được, trong trí cứ nhớ Xuân Hoa hoài.

Anh ta thâm nghĩ Xuân Hoa ngày nay đã có chồng rồi, mà chồng lại là bạn thiết của mình, nếu mình còn tơ tưởng tới nữa thì sự quấy của mình chẳng còn quấy nào hơn, bởi vậy cho nên anh ta tính làm lơ chừng nào lại càng tưởng tới chừng ấy. Anh ta tính đi nói vợ dựng gây mối tình mới thế cho mối tình xưa, nhưng đến coi con ai cũng chê, ngó thấy gái nào anh

ta cũng không động tình, nên trót bốn năm tháng chưa ung bụng chỗ nào, mà thân thể anh ta lại gầy mòn, tâm thần lại mờ mịt nữa. Cha mẹ không rõ tâm sự của con, thấy con khí sắc kém suy, lo tìm thuốc rước thầy, chớ chẳng tỏ một lời chi, hay là tính một chước chi giải cái tâm bệnh của con hết.

Bác Ái nhắm ở nhà vào ra gặp người, thấy cảnh, khó gỡ mối sầu riêng được, lại e một ngày kia gặp mặt Xuân Hoa thì càng khó chịu hơn nữa, nên xin với cha mẹ đi Hà Nội đăng vào trường Pháp luật và chánh trị mà học. Cha mẹ thấy con ở nhà buồn bực nên không nỡ ngăn trở nữa, tính để cho con đi hoặc **muốn** đổi phong thổ cho con nó có thỏa chí rồi vui vẻ như ngày xưa chẳng. Bác Ái từ giã cha mẹ anh em rồi chở rương ra đi trong lòng tự quyết:

Giang hồ khuấy lảng niềm tâm sự

Đền sách vỡ tan giấc mộng tình

VI

QUẢNG GIAO cưới vợ xong rồi gửi đơn xin quan trên cấp bằng làm giáo sư dạy tại Long Xuyên cho gần gũi mẹ già đặng thân hôn trọn đạo. Quan trả lời rằng tại trường Long Xuyên không có khuyết giáo sư, nếu muốn cấp bằng thì phải chịu bỏ đi dạy đờ trên Sài Gòn, chừng nào ở Long Xuyên có khuyết thì sẽ đổi về. Quảng Giao tuy không muốn lìa mẹ già đi làm ăn xa, song nghĩ nhà mình không phải là nhà giàu, mình đã học thành công rồi mà chẳng lo làm ăn thì chắc chẳng khỏi thể tình dị nghị, nên bàn tính với vợ và thưa với mẹ rồi chịu đi, gửi vợ ở nhà thế cho mình phục sự mẹ già.

Quảng Giao đi dạy học, Xuân Hoa ở nhà làm dâu hàng ngày đều lo coi trong coi ngoài, vui vẻ luôn luôn. Tuy vậy bà chủ thấy con dâu còn nhỏ, để phân lìa nhau tội nghiệp cho trẻ thơ, nên Quảng Giao vừa đi dạy học được vài tháng thì bà gửi thư biểu mướn phố dọn nhà đặng rước Xuân Hoa lên cho vợ chồng sum hiệp. Quảng Giao tiếp được thư lấy làm áy náy lắm: tưởng vợ ở nhà sầu não nên mẹ mới tính cho theo hoặc là vợ cứng cổ cứng đầu nên mẹ mới giận lấy khuyên như vậy. May lúc ấy có lẽ được nghỉ ba ngày, Quảng Giao lật đật về nhà đặng hỏi lại coi vì sao mẹ lại biểu dọn phố.

Quảng Giao về nhà thấy vợ vui vẻ như thường, mà mẹ cũng thương yêu như cũ, chớ chẳng có chi lạ, mới năn nỉ xin để vợ nhà hủ hỉ với mẹ già. Bà chủ không chịu nói rằng: “Vợ chồng con còn nhỏ lắm, ở một đũa một nơi như vậy mẹ không yên lòng. Vậy con phải nghe lời mẹ mướn phố rồi đem vợ con theo đặng nó nấu cơm nấu nước và may áo may quần cho con, phận mẹ ở nhà đã có tôi tớ đủ dùng, con chẳng nên lo làm cho cho cực”. Quảng Giao không dám cãi lời mẹ, song cũng chưa nhứt định. Vợ chồng dắt nhau qua Long Kiến thăm bà Hương sư, thuật chuyện mẹ biểu dọn nhà cho bà nghe, thì bà cũng vui lòng, lại mở tủ lấy 200 đồng bạc đưa cho con gái biểu nó về đưa lại cho chồng đăng lên sắm đồ đạc dọn nhà cho tử tế.

Quảng Giao thấy hai mẹ quyết ý cả hai, nên cực chẳng đã phải chiều lòng, trở lên Sài Gòn kiếm mướn được một căn phố ở đường Hàng Sao, có nước có đèn, lại cao ráo sạch sẽ nữa. Anh ta mua bàn ghế, sắm tủ giường xong rồi mới gửi thư về cho hai mẹ hay. Bà sui trai được thư liền ngồi ghe qua nhà bà sui gái, rồi hẹn ngày hiệp nhau đưa Xuân Hoa lên Sài Gòn. Xuân Hoa có gửi thư cho chồng hay trước, nên ba người vừa xuống xe lửa thì đã có Quảng Giao chờ trước.

Hai bà sui thấy nhà cửa dọn tử tế thì trong bụng mừng thầm, ở chơi ít bữa rồi dắt nhau về xứ, để lại cho vợ chồng Quảng Giao một đũa đầy tớ tên là thằng Tự, đặng phục sự trong nhà. Chúa nhứt Xuân Hoa cậy chồng dắt đi xuống chợ Bến Thành mua tô, mua chén, lại mua vải về may màn để treo mấy cửa buồng và treo mấy cửa sổ, vợ chồng ở với nhau như bát nước đầy không xao không dọn, vợ có làm chi coi trái ý thì chồng lấy lời ngọt dịu khuyên lơn, chồng có tiếng chi không vui lòng thì vợ cũng dùng cách ôn hòa mà dứt bản. Quảng Giao đi dạy học thì ở nhà vợ coi cơm nước, có rảnh thì may vá cho chồng, còn Quảng Giao đi dạy học thì thôi, chớ hễ về nhà thì cứ đọc sách hoặc coi nhứt trình, ít hay đi chơi lắm. Một hay khi nhơn ngày rảnh và trời tốt, vợ chồng dắt nhau vô vườn thú hóng mát, hoặc xuống chợ mua đồ, chớ chẳng hề khi nào thấy hai vợ chồng đi coi hát hay là đi ăn cơm trong mấy nhà hàng bao giờ.

Ban đêm ai đi ngang qua nhà Quảng Giao, nếu liếc mắt dòm thử vô cửa thì thường thấy chồng nằm trên ghế đọc sách, vợ ngồi trên ván may, chẳng hề chuyện vãn chi hết. Vợ chồng Quảng Giao ở với nhau bề ngoài coi thật lạt lẽo, chẳng hề khi nào giỡn trỡng, chẳng hề khi nào lả lơi, nhưng hễ bữa nào vợ nóng lạnh nhưc đầu thì chồng lo mua thuốc rước thầy, săn sóc dưỡng nuôi kỹ lưỡng lắm. còn vợ thì lo từng miếng ăn vật uống, coi từ đôi vớ cái khăn cho chồng, chẳng chịu để cho chồng phải nhọc lòng về mấy việc ấy.

Quảng Giao muốn về gần gũi mẹ, nên thường làm đơn xin đổi về Long Xuyên, mà lần nào quan trên cũng trả lời nói Long Xuyên không có khuyết thầy giáo.

Có khi anh ta nhớ đến tình xưa nghĩa cũ viết thơ gửi thăm Bác Ái, và chỉ nhà rồi mời nếu bãi trường có về thì xin ghé lại nhà đàm đạo chơi kéo nhớ nhau. Hễ Bác Ái được thơ thì hỏi âm liền, song trong thơ thì thăm chung quanh anh chị mà thôi chớ chẳng hề khi nào hỏi riêng việc Xuân Hoa, mà cũng chẳng hề hỏi thăm coi đã có con hay chưa. lần lữa ngày lụn tháng qua. Vợ chồng Quảng Giao nấn ná ở Sài Gòn trót 4 năm, chưa xin đổi được về Long Xuyên, mà cũng chưa sanh được một đứa con nào, còn Bác Ái đã thi đậu, được cấp bằng làm thừa biện, bỏ đi từng sự tại phủ Toàn Quyền ngoài Hà Nội mà cũng chưa ghé thăm Quảng Giao lần nào. Ngày nọ Quảng Giao nghe nói quan Toàn Quyền ngoài Hà Nội vào Sài Gòn, có năm sáu thầy theo từng sự, trong số ấy có Bác Ái nữa. Quảng Giao về nhà nói lại cho vợ nghe, thì Xuân Hoa nói rằng: “Dữ hôn ! Bốn năm nay tôi không gặp mặt anh, phải chi anh ghé nhà mình để tôi thăm anh một chút”. Quảng Giao có lòng thương nhớ Bác Ái, trông cho gặp mặt nhau, nay lại nghe vợ ước như vậy nữa nên tính đi kiếm Bác Ái đặng mời về nhà ăn cơm nói chuyện chơi. Anh ta đi hỏi thăm mấy bữa mà không biết Bác Ái ở tại đâu, muốn vào phủ Toàn Quyền kiếm, ngặt vì lúc Bác Ái có tại văn phòng thì anh ta mắc dạy học, mà hễ dạy mãn giờ rồi thì Bác Ái đã đi mất nên kiếm không gặp được.

Chiều bữa nọ, trời trong gió mát, những người làm việc cả ngày, mãn giờ ai cũng chậm chậm đi bộ về nhà, hứng chút thanh phong. Tan học rồi Quảng Giao thấy trời tốt và lại còn sớm, nên lần bước đi xuống đường Catinat dạo chơi một hồi rồi lần qua chợ Bến Thành cũ. Anh ta thấy chệt bán trái cây tươi tốt mới mua một cân sá lý với một cân hồng tươi. Trả tiền rồi vừa xách hai gói trái cây đi, Quảng Giao chợt thấy Bác Ái ngồi xe kéo chạy ngang qua mặt. Quảng Giao mừng quýnh kêu lên om sòm. Bác Ái dừng xe lại, anh em bắt tay nhau mừng rỡ hết sức.

Quảng Giao vỗ vai Bác Ái, trách:

- Anh thiệt tệ quá, mấy năm nay tôi mời anh hoài, mà sao kỳ bãi trường nào anh cũng không chị ghé nhà tôi chơi vậy.

- Xin lỗi anh, không phải là tôi quên anh em ngặt vì lần nào tôi về tới Sài Gòn thì cũng lạt đật về riết dưới nhà đặng thăm cha mẹ tôi, rồi chừng khai trường hễ lên Sài Gòn thì tàu gàn chạy, bởi vậy nên không rảnh đi thăm anh em được.

- Hôm nay tôi nghe anh về tôi kiếm anh dữ quá, mà không gặp. Nay may gặp anh tôi xin mời anh lên nhà tôi ăn cơm rồi nói chuyện chơi. Đi, đi với tôi, lên cho biết nhà. Nay, vợ tôi nó nhắc nhở anh hoài hôm nay nó cứ biểu tôi đi kiếm anh mời về nhà đặng nó thăm, kéo bốn năm năm nay nó không gặp mặt. Đi anh. Ê xe kéo, kêu giùm một cái xe nữa.

- Xin anh đừng phiền, bữa nay tôi chưa đi được.

- Sao vậy ?

- Bởi vì tôi mắc hẹn lỡ với mấy anh em, nhà anh ở đường Hàng Sao phải không?

- Phải.

- Số mấy ? Tôi quên rồi !

- Số 36.

- Tôi biết nhà rồi, thôi để bữa nào rảnh rồi tôi sẽ lên thăm anh chị.

- É ? Được đâu nào! Anh phải đi với tôi bây giờ. Đi mà, lên ăn cơm nói chuyện chơi. Mấy năm nay không gặp anh, vợ chồng tôi nhắc nhở anh hoài.

- Thiệt tôi mắc hẹn lỡ với người ta rồi.

- Ôi ! Có hẹn với họ thì để bữa khác, bữa nay anh phải đi với tôi.

Quảng Giao nắm tay kéo riết Bác Ái lên xe, rồi anh ta cũng lên ngồi một cái, dắt nhau về nhà. Xe vừa ngừng ngay cửa anh ta kêu vợ nói rằng: “Mình a, mình tôi kiếm được anh Ái tôi dắt anh về đây nè”.

Xuân Hoa đang nằm coi truyện, nghe chồng kêu lạt đật chạy ra bới đầu, miệng chúm chím cười, mắt ngó Bác Ái mà chào rằng: “Thưa anh Tư mới lại. Hôm nay tôi nghe thầy nó nói anh về tôi có lòng trông quá. Mấy năm nay anh mạnh há”. Bác Ái gật đầu đáp rằng: “Thưa tôi mạnh”, rồi day lại lấy bạc cắc trả tiền xe. Quảng Giao không cho, đưa hai gói trái cây cho vợ cầm, giành trả tiền luôn hai cái xe hết, rồi mới dắt nhau vô nhà.

Xuân Hoa lau bàn, quét ghế, mời ngồi và hỏi lảng xảng:

- Mấy năm nay lần nào thầy nó viết thư thăm anh, tôi cũng căn dặn mời anh hễ có về Sài Gòn thì ghé nhà chơi, mà anh không có ghé lần nào hết, bộ anh phiền hai vợ chồng tôi sao vậy ? À, nghe nói bây giờ anh làm Thừa Biện trên phủ Toàn Quyền phải không ? Hôm nay anh về trong này vậy mà anh có về thăm cô dượng dưới nhà hay không?

Xuân Hoa hỏi câu nào, Bác Ái trả lời xuôi theo câu nấy, song trả lời mà chẳng hề ngó mặt Xuân Hoa.

Quảng Giao cất nón xong rồi nói với vợ:

- Nè, thôi mình coi biểu bày trẻ dọn cơm ăn, gần 7 giờ rồi, dọn đi rồi vừa ăn vừa nói chuyện cũng được mà.

Xuân Hoa nói:

- Lâu ngày mới gặp, mắc mừng nên hỏi thăm lảng xảng rồi quên lửng không nhớ ăn uống gì hết chớ.

Xuân Hoa nói rồi liền quày quã xuống nhà bếp, hối đưa ở chạy đi mua vài cặp lạp xưởng, vài trứng hột vịt và mua một chai rượu chát trắng với hai xu nước đá nữa. Nấu nướng xong rồi mới dọn lên bàn, Quảng Giao mời Bác Ái ngồi một bên, còn vợ chồng anh ta ngồi một bên.

Quảng Giao rót rượu mời Bác Ái uống rồi hỏi rằng:

- Sao ? Mấy năm nay anh đi học ngoài Hà Nội có việc chi lạ nói nghe chơi anh.

- Có việc chi lạ đâu.
- Học một lớp với anh đó có người nào giỏi lung hay không?
- Có chứ.
- Chắc họ giỏi thì giỏi vậy chứ đời nào hơn anh được?
- Ý ! Có hai ba người giỏi lắm, tôi học không lại họ.

- Anh nói chơi sao chứ ? Tôi biết sức anh, làm nghề gì thì thôi tôi không dám chắc, chứ đi học thì anh dễ thua ai đâu.

- Tôi buồn nên tôi học cầm chừng, miễn thi đậu thì thôi, tôi không thêm lo như hồi ở Chasseloup vậy nữa.

- Tại sao anh buồn?

- Tại việc nhà lộn xộn nên tôi buồn quá.

- À, mà tôi nhớ hồi hai đứa còn ở trong trường anh có nói anh đi học nữa thì anh sẽ đi Tây, bằng không thì ở nhà làm ruộng rồi sao anh lại xin đi học ở Hà Nội ?

- Hồi ra trường rồi tôi về nhà xin cha mẹ cho tôi đi Tây. Cha mẹ tôi không chịu, tôi tính không thêm làm thông ngôn, ký lục, để ở nhà làm ruộng. Chẳng dè ở nhà buồn quá, chịu không được, nên tôi phải xin đi Hà Nội học, ấy là bắt đắc dĩ đó mà thôi chứ bụng tôi không muốn chút nào hết.

- Ồ, có lẽ anh không đắc chí nên mới học thua người ta chứ! Mà hôm thi lấy bằng tốt nghiệp đó anh đậu số mấy?

- Đậu 10 người tôi đứng số 4.

Xuân Hoa nghe nói, ngó Bác Ái cười, nói xen vô rằng:

- Anh thứ Tư mà đậu số bốn thì phải rồi.

Hai người nghe mấy lời thật thà như vậy thì cười ngất. Xuân Hoa cũng cười theo, rồi bụng đĩa cá thu để ngay trước mặt Bác Ái mà mời ăn, Bác Ái ăn vừa hết chén cơm. Xuân Hoa thò tay lấy chén sót thêm, rồi hỏi Bác Ái rằng: “Mấy năm nay anh Tư đã có tính xe tơ kết tóc nơi nào hay chưa?”

Bác Ái nghe hỏi, ngó Xuân Hoa thấy mặc áo bà ba lụa trắng, cổ trịch, nên bày cái cổ trắng trong, mặt không dỗi phấn mà nước da trắng, gò má ửng đỏ, lại đeo bông tai hột thủy xoàn chớp nhoáng nên gương mặt sáng rỡ như hoa sen trắng dọi, cườm tay tròn, ngón tay nhỏ lại dài, cầm đũa gấp đồ ăn coi thật đẹp đẽ.

Bác Ái nghe tiếng hỏi như vậy rồi thấy sắc người như vậy nữa, nên chau mày ủ mặt, mắt ngó xuống bàn đáp rằng:

- Việc vợ chồng tôi chưa tính tới.

- Sao vậy? Xưa nay anh mắc lo học nên không cưới vợ nghĩ cũng phải, bởi vì có vợ rồi thì đi học bỏ vợ ở nhà bơ vơ tôi nghiệp thân người ta. Nay anh học xong rồi, phải lo đôi bạn làm ăn chứ.

- Chuyện đó không gấp gì lắm.

- Có lẽ anh chê nước Việt Nam này không có con gái, nên anh không chịu cưới vợ chớ gì, phải vậy không.

Quảng Giao ngó vợ cười mà nói rằng:

- Mình không hiểu tánh anh Tư. Không phải anh chê nước Việt Nam mình không có con gái nào đáng làm vợ anh, bởi vì, con gái Việt Nam bây giờ tuy ham giỏi phần thoa son, ưa câu tôm câu cá mặc dầu, song trong đồng ruộng con nhà lễ nghĩa cũng nhiều lắm chớ. Mà cũng không phải con gái Việt Nam chê anh, nên anh đi nói vợ không được bởi vì cô với dưỡng nhà là bực cụ phú mà ngày nay anh ăn học công thành danh toại rồi, con gái nào thấy anh lại không ưng lòng. Tôi hiểu lắm, anh chưa chịu cưới vợ, là vì anh còn đợi kiếm cho được người nào mà anh dợ ý đã thương anh rồi anh cũng thương trước rồi nữa, anh mới chịu cưới. Phải vậy hay không anh Tư ? Hồi đó đến bây giờ anh chưa gặp người nào thương anh hay sao?

Bác Ái nghe nói mấy lời như khêu chuyện cũ, nên trong lòng đã buồn thâm mà lại cũng thẹn thâm. Anh ta gượng gạo cười bung ly rượu uống, không trả lời.

Quảng Giao nói tiếp:

- Tôi đã nói với anh hoài, mình là người Việt Nam phải nói theo phong tục Việt Nam. Muốn kiếm vợ mà đợi thương nhau trước rồi sẽ đi nói sau, làm như vậy sao được. Anh nói người mình cưới vợ hễ đi coi thấp thỏ rồi về cậy mai đến nói nhậu như vậy thì vợ chồng không thương nhau. Anh coi hai vợ chồng tôi đây, có thương trước với nhau đâu, mà kết tóc với nhau mấy năm nay, có xích mích với nhau bao giờ đâu.

Bác Ái lắc đầu rồi ngó Xuân Hoa mà cười, chớ không nói chi hết. Xuân Hoa nói rằng: “Ý anh Tư tuy sai phong tục Việt Nam thiệt, song tôi nghĩ cũng có chỗ phải lắm chớ”.

Quảng Giao ngó vợ rồi đáp rằng:

- Cha chả! Mình cũng muốn làm theo Tây nữa sao? Không được đâu, theo ý tôi người Việt Nam ta có muốn tập làm theo người Tây, thì tập tài nghệ, tập trí thức, hay là tập việc gì nữa cũng được hết, duy gia đình phong tục của mình thì không nên đổi.

Bác Ái ngồi lặng thinh không cãi lấy chi hết, còn Xuân Hoa thấy ý chồng như vậy cũng chẳng nghịch luận, nên Quảng Giao bỏ qua việc đó nói qua việc khác. Ăn cơm rồi Bác Ái muốn từ giã ra về song vợ chồng Quảng Giao theo cảm hoài nên phải rón ở nói chuyện chơi tới 11 giờ khuya mới về được.

Lúc đưa ra cửa, Xuân Hoa hỏi Bác Ái:

- Từ hồi hôm đến bây giờ mà tôi quên hỏi thăm nữa chớ! Anh Tư về trong này ở nhà nào đâu?

- Tôi ở sau dinh Toàn Quyền.

- Anh về trong này rồi ở luôn hay trở ra Hà Nội nữa.

- Dưới nhà biểu tôi nhơn dịp này xin trở về ngạch Nam kỳ, song tôi không muốn nên ở chừng một tháng rồi tôi trở ra Bắc.

Quảng Giao tiếp nói:

- Anh ở sau dinh coi bộ bất tiện quá. Thôi anh dọn đồ ra ở đậu với tôi đây.

- Cám ơn, tôi ở trông cũng tiện lắm.

- Tự ý anh. Ban đêm hay là chúa nhựt anh có rảnh ra ăn cơm và nói chuyện chơi, nghe hôn anh. Anh đừng ngại gì hết, tôi với anh chớ phải ai đó sao mà ngại. Nhớ ra chơi nhé.

Bác Ái ừ rồi từ giã vợ chồng Quảng Giao lên xe kéo mà đi. Xuân Hoa trở vô nhà vừa nói với chồng rằng: “Anh đó, tôi không gặp anh đã bốn năm nay rồi, mà coi anh cũng vậy, không khác hơn hồi trước lúc nào hết”. Quảng Giao nói:

“Anh ốm hơn hồi trước chớ !”, rồi đóng cửa tắt đèn đi ngủ.

Từ ngày Lê Bác Ái bị uất ức vì tình, nhắm ở nhà khó khuây lảng được, nên phải ép mình đi Bắc học, anh ta thường dặn lòng đừng có nhớ đến Xuân Hoa nữa, mà anh làm lảng chường nào trong trí lại càng nhớ chường nấy. Đôi lần anh ta được thơ của Quảng Giao gửi thăm, anh ta ăn ngủ không được cho đến năm bảy ngày, vào ra thơ thẩn, nằm ngồi xốn xang hoài. Anh tưởng tượng trong trí có lẽ lúc này Quảng Giao với Xuân Hoa đang ngồi nói chuyện với nhau, người yêu vì nét, kẻ say vì tình, rồi anh ta bắt lạnh lòng, xót dạ.

Bác Ái thấy khối tình Xuân Hoa đã gây trong lòng mình dầu làm thế nào cũng khó tan rã được, mà ngày nay Xuân Hoa đã có chồng rồi, lại chồng là một người bạn thiết của mình, nếu mình còn lưu luyến tư tưởng nữa, thì mình chẳng phải mang lỗi với anh em, bởi vậy anh ta nhứt định không chịu gặp vợ chồng Quảng Giao, thà mình đành chịu đau đớn riêng một mình, chớ không muốn để cho nhớ danh phạm nghĩa. bởi anh ta nghĩ như vậy nên trong ba năm học, mỗi lần bãi trường, hễ về Sài Gòn thì vội vã về riết Long Xuyên, chớ không dám trì hoãn ở kinh thành, mà chường thi đậu rồi lại cũng xin cấp bằng ở giúp việc luôn ngoài Hà Nội đặng khỏi gặp mặt Xuân Hoa.

Tính như vậy nghĩ rất phải, mà làm được như vậy thiệt là hay. Nào dè trời đã gây cho Bác Ái một mối tình, rồi lại còn muốn cho Bác Ái phải lụy về mối tình ấy nữa, nên mới khiến cho quan trên bỏ Bác Ái vào Sài Gòn.

Bác Ái sợ gặp Quảng Giao, nên đến Sài Gòn đã trót tuần mà không dám đi thăm anh em, lại cũng không muốn đi chơi. Chiều bữa nọ thấy trời tốt nên mới ngồi xe kéo tính chạy một vòng hứng gió rồi về ngủ nào dè vừa xuống tới chợ Bến Thành cũ rủi gặp Quảng Giao, từ chối hết sức mà không được, nên phải theo Quảng Giao về nhà ăn cơm. Trong lúc ăn cơm nói chuyện, Bác Ái chẳng hề dám ngó mặt Xuân Hoa, đến chường từ giã vợ chồng Quảng Giao về, đi dọc đường Bác Ái lại nói thầm trong bụng bằng sự bất đắc dĩ mình phải đến một lần mà thôi, từ rày sắp lên mình chẳng nên trở lại đó nữa.

Đêm ấy Bác Ái về nằm thao thức ngủ không được, ban đầu xét cảnh gia đình Quảng Giao, thấy vợ chồng hòa thuận thì mừng giùm cho thân phận Xuân Hoa, rồi lần lần lại nhớ đến cườm tay, nét mặt của Xuân Hoa, thì bếp lửa tình ngày xưa đã nguội lạnh mấy năm rồi, nay coi dường như muốn nhen nhúm đặng cháy phừng lên lại. Anh ta lại nhớ mấy lời Xuân Hoa nói nhứt là nhớ Xuân Hoa hiệp ý với mình, muốn cho trai gái phải thương trước với nhau rồi sẽ cưới thì anh ta phát nghi trong lòng, không biết Xuân Hoa nói như vậy là tại vợ chồng không thuận nhau nên ngày nay ăn năn hay là tại ngày trước cô ta cũng có tình với mình mà vì mình không chịu bước tới nên mới dở dang duyên nợ. Anh ta nghĩ kỹ lại thì không lẽ Xuân Hoa ăn năn, bởi vì Quảng Giao có nói vợ chồng anh ta nào có thương trước đâu mà mấy năm nay chẳng hề xích mích, thế thì Xuân Hoa có có chi để phiền hà. Chắc cô nói như vậy là có ý

tiếc vì ngày trước cô cũng có tình với mình nếu mình bước tới thì ngày nay cô lại còn vui vẻ hơn là gặp Quảng Giao nữa. Bác Ái nghĩ như vậy thì tức giận lắm, nhưng việc đã lỡ rồi, dầu có tiếc cũng không ích gì, nên tính làm lảng cho xong.

Mấy bữa sau Bác Ái cũng cứ dặn thầm trong trí đừng có ra nhà Quảng Giao nữa. Mà dặn thì dặn chớ trong lòng khoan khoái muốn đi hoài. Đến chửa nhật anh nghĩ mình ra nhà Quảng Giao chẳng hại gì, miễn mình đừng tính chuyện chi quấy thì thôi, nên thay đổi áo quần rồi kêu xe kéo lên đường Hàng Sao. Bác Ái bước vô, vợ chồng Quảng Giao tiếp chào vui vẻ lắm, nhứt là Xuân Hoa lẳng xẵng lịch xịch, sai trẻ chạy đi mua thuốc vắn sẵn, rồi lại biểu đi mua đồ ăn thêm mà đãi khách, ngoài mặt vui cười, trong lòng hờn hở, coi khác hơn ngày thường bội phần. Lối 4 giờ chiều Quảng Giao rủ Bác Ái đi vô vườn thú hứng mát. Bác Ái chịu đi, Quảng Giao biểu vợ thay đổi áo quần rồi ba người dắt nhau đi bộ vô vườn thú.

Vừa vô tới vườn thì thấy nam thanh nữ tú dập dề, người dắt vợ con đứng coi chim rìa lông, kẻ cùng với bạn bạn ngồi trên băng ngắm cảnh. Xuân Hoa khoan thai đi trước, còn Quảng Giao và Bác Ái thùng thảng theo sau: Trên đầu nhành gió đánh lá lung lay, dưới mặt đất cỏ nhuộm màu xanh mượt. Xuân Hoa lần lần đi từ bước, khi chỉ cây mà hỏi, khi ngó thú mà cười, khi đứng tựa bờ hồ mà so sắc với hoa sen, khi ngồi trong nhà mát mà suy tình cùng cảnh vật. Bác Ái đi theo, ngoài mặt tuy vui cười mà trong lòng như dao cắt, khổ là vì niềm riêng của mình thì mình biết chớ không được tỏ cùng ai. Đi chơi tới năm giờ rưỡi, mặt trời đã chen lặn, mới dắt nhau trở về. Lúc đi ngang qua một tòa nhà cao, trước cửa có xây thang để bước lên và tứ bề cửa đóng kín mít, Xuân Hoa hỏi thăm coi nhà ấy là nhà của ai. Quảng Giao đáp rằng:

- Nhà đó là nhà kín đa.

- Sao kêu là nhà kín ?

- Bởi vì hễ đàn bà vào đó rồi thì người thế gian không được thấy mặt nữa.

- Đàn bà vô đó làm chi.

- Đàn bà người nào hoặc thất chí về việc vợ chồng, hoặc nào nê thế cuộc, muốn đi tu đặng không biết đến việc thế gian nữa, thì họ vào đó mà ở. Hễ họ vào đó rồi thì không ra được mà cũng không ai đến thăm viếng được.

Xuân Hoa nghe nói thì chúm chím cười rồi thì nói rằng:

Đàn bà thất chí thì chỉ có chỗ này để tỵ thế, còn như đàn ông thất chí không biết có chỗ nào cho họ tu hay không há?

Quảng Giao lắc đầu đáp rằng:

- Không có, đàn ông muốn đi tu thì hoặc về chùa phật, hoặc vô nhà dòng, mà trong hai cách ấy dầu tu theo cách nào người người thế gian cũng còn thấy mặt được hết.

Xuân Hoa cười rồi nói rằng:

- Té ra đàn ông chừng chán đời rồi muốn lánh thiên hạn cũng khó hơn đàn bà lắm.

Bác Ái vùng nói nhỏ một mình rằng:

- Vậy chớ người ta tự vận không được hay sao ?

Xuân Hoa nghe nói liền day lại ngó Bác Ái, thấy anh ta mặt buồn xo nên hỏi rằng:

- Anh nói chi đó, anh Tư?

- Không, tôi có nói chi đâu.

Ba người dắt nhau về nhà, Quảng Giao cầm Bác Ái ở lại ăn cơm nói chuyện tới 10 giờ tối mới chịu để cho Bác Ái về.

Từ ấy về sau Bác Ái hễ nằm nhà thì dầu dầu hoài, mà dầu đi chơi chỗ nào vui cho mấy đi nữa anh ta cũng không biết hứng, duy có lên nhà Quảng Giao thì anh ta mới vui mà thôi. Anh em gần gũi nhau được vài tuần, Bác Ái dò coi vợ chồng Quảng Giao ở với nhau tuy không dan díu, song thiệt hòa thuận lắm. Anh ta thấy vậy càng mừng giùm cho thân phân Xuân Hoa. Anh ta nghĩ rằng mình yêu mến Xuân Hoa là yêu trộm mến thầm, Xuân Hoa không biết, Quảng Giao cũng không dè, nay Xuân Hoa với Quảng Giao đã kết nghĩa trăm năm với nhau, mình chẳng nên mơ ước điều chi nữa. Song sự nỡ nề của mình duy có mặt Xuân Hoa thì mình mới giải khuây được, vậy thì cũng nên lân la đến chơi đặng chữa cái tâm bịnh của mình lần lần, miễn là mình đừng để phạm nghĩa thì thôi, chớ tới lui chơi, đái nhau như anh em, có chi đâu mà ngại.

Bác Ái nghĩ như vậy, mà bữa sau ra chơi Quảng Giao lại khuyên hãy xin trở về ngạch Nam Kỳ đặng gần gũi cha mẹ anh em nữa, nên Bác Ái xiêu lòng rồi làm đơn xin thuyên bổ về Nam Kỳ. Bác Ái được giấy bổ về giúp việc tại dinh quan Thượng thư. Quảng Giao mừng rỡ hết sức, xúi mướn phở ở gần đặng anh em tới lui chơi cho tiện. Bác Ái nghe lời mướn một căn phở ở đường Legrand de la Liraye, chung dọn hực hở. Từ ấy về sau hai người không rời nhau, đêm nào Bác Ái không tới nhà Quảng Giao thì Quảng Giao đi lại. Còn Xuân Hoa coi bộ vui vẻ hơn xưa bội phần. Hễ thấy Bác Ái tới nhà thì niềm nở hết sức, lại mỗi đêm thường sắm sẵn đồ ăn, hoặc nấu chè thưng, hoặc nấu cháo gà, đặng anh em nói chuyện chơi khuya rồi giải lao. Có khi Xuân Hoa lãnh nay áo mát giùm cho Bác Ái, có khi Bác Ái ra nhà hàng mua đồ giùm cho Xuân Hoa, có khi Bác Ái đến chơi, Quảng Giao không có ở nhà, song cũng chà lét ngồi chơi giây lát, có khi Quảng Giao nằm đọc sách, để cho Bác Ái thuật chuyện Tây cho Xuân Hoa nghe.

Ba người đái nhau tình rất nặng, nghĩa rất dày. Tuy Bác Ái hết buồn, hết thảm trong lòng, song chẳng hề khi nào có tỏ lời chi chẳng ngay, hoặc có lập ý chi chẳng tốt.

VII

Anh em gần nhau lại yêu nhau như vậy, ai cũng tưởng ngày càng dài nghĩa càng mặn, nào dè Quảng Giao thuở nay không chịu đi chơi, mà chừng có Bác Ái về ở gần được ba tháng rồi thì anh ta sanh tâm hay đi chơi đêm lắm. Ban đầu hai ba đêm anh ta mới đi chơi một lần, mà có đi thì chừng 11 giờ hoặc 12 giờ khuya thì về, lần lần mỗi đêm mỗi đi, có đêm cho tới hai ba giờ, nhưt là tối thứ bảy thường đi tới sáng bết. Bác Ái lại chơi hai ba lần không gặp Quảng Giao ở nhà thì buồn chí nên không muốn lại nữa. Còn Xuân Hoa thấy chồng hay bỏ nhà đi chơi thì buồn thắm, song vì sợ chồng phiền nên ban đầu cứ giả bộ làm vui không dám nói. Lần lần thấy chồng đi thường quá, sợ mê hoa nguyệt mà đánh đổ cang thường, hoặc sa đắm bạc bài mà bại suy gia sản, nên mới nhỏ to than thở dứt bản chồng. Thiệt, hễ Xuân Hoa lấy lời đoan chánh khuyên lơn, thì coi bộ Quảng Giao có sắc ăn năn, mà cách chừng vài bữa sau lại cũng cứ đi chơi như cũ.

Có bữa Quảng Giao dạy học 5 giờ ra đi mất cho tới sáng rồi đi dạy luôn đến trưa bữa sau mới về nhà ăn cơm, vóc mình gầy, mắt vàng éo. Xuân Hoa buồn rầu hết sức không lời chi can gián nữa, chỉ đêm khuya ngồi trong phòng ngó ngọn đèn tàn rồi đau lòng toi lụy mà thôi. Cô muốn viết thư gửi về mẹ ruột với mẹ chồng tỏ hết đoạn thâm mối sâu cho hai mẹ nghe, mà cô nghĩ hai mẹ ở nhà, người thương rể, kẻ thương con, nếu mình đem cái tin chẳng lành mà bỏ vào nhà thì hai mẹ chắc chẳng khỏi lo lắng sanh bệnh hoạn, bởi vậy cô ta giậm đến năm bảy lần mà chưa dám viết.

Đêm nọ lối 7 giờ, trăng mọc dọi hàng cây, sao sáng rõ, ngoài đường xa mã chạy rần rần, Xuân Hoa ngồi ăn cơm một mình giọt lụy chan canh, khối sầu nghẹn cổ, ăn không ngon, nuốt không được, nên chống đũa ngó ra ngoài đường, thấy nhiều thầy dất vợ con thùng thảng đi chơi, chồng ngó vợ mà cười, vợ ngó chồng mà nói, cô ta nhớ phận mình tiu hiu quạnh quẽ, có chồng mà như kẻ góa chồng, thì tức tủi trong lòng chịu không nổi mới dạy đứa ở là thằng Tư, bung mâm cơm dẹp rồi đi mời thầy Bác Ái lại đặng cô hỏi thăm.

Bác Ái nghe mời, chẳng biết có chuyện chi, nên lật đặt thay áo đổi quần rồi đi riết lại. Vừa bước vô ngó thấy Xuân Hoa ngồi chòm hồm tại cửa, mặt mày đã dươi, đầu cổ chòm bôm, thì anh ta lấy làm đau đớn trong lòng, nên dừng bước rồi muốn thôi lui, dường như nhát bước vô cái cảnh bi thảm là cái cảnh dễ làm cho mình động tình rồi rồi thì khó dần lòng giữ tiếng cho được.

Xuân Hoa vừa ngó thấy Bác Ái liền đứng dậy chào hỏi, mời vô nhà. Bác Ái kéo ghế ngồi, tay vẫn thuốc, mắt ngó ra cửa sổ. Xuân Hoa ngồi bên ván, dựa cửa buồng, tay lau nước mắt, muốn nói mà nói không ra lời. Bác Ái không lẽ ngồi lặng thinh loài, nên gượng gạo hỏi rằng:

- Anh đi chơi hoài, bữa nay cũng không về nữa sao?
- Hơn một tháng nay có đêm nào ở nhà đâu.
- Thiệt, tôi thấy anh ham chơi như vậy tôi cũng buồn quá. Tuy mấy tháng nay tôi thấy anh đi chơi hoài, không có ở nhà, nên tôi không lại, song hễ tôi gặp anh thì tôi thường can

gián dứt bản ảnh luôn. Tôi biết ảnh hồi còn đi học thì tánh ảnh đúng đắn lắm, chẳng hề khi nào chịu chơi những việc quấy quá. Ai dè ngày nay ảnh lại đổi tánh như vậy.

- Thầy cưới tôi về ăn ở với nhau đã gần năm năm nay, thầy có chịu chơi bời như người ta đâu. Không biết tại sao mà ngày nay thầy lại sanh tâm đổi ý như vậy. Phải tôi dè có chồng mà như vậy thì thà tôi ở một mình tôi nuôi má tôi còn vui hơn.

Xuân Hoa nói tới đó rồi ngồi khóc rầm rức. Bác Ái động lòng chịu không được, mới kiếm chuyện khác mà hỏi rằng:

- Chị kêu tôi lại đây có chuyện chi hay không?

- Anh Tư cũng biết, tôi ở đất này chẳng có bà con anh em chi hết, bởi vậy cho nên mấy tháng nay chồng tôi chơi bời, tôi chẳng biết cậy ai can gián giùm. Tôi muốn viết thư cho hai má hay, mà tôi sợ làm buồn hai bà già, nên tôi không dám viết. Nay tôi nghĩ anh Tư với thầy nó thuở nay thương nhau lắm, nên tôi nói cho mời anh Tư lại đây cậy thầy làm ơn chịu khó khuyên lơn giùm chồng tôi, nếu như anh Tư làm thế nào chồng tôi bỏ tánh chơi bời được, thì ơn ấy dầu ngàn năm tôi cũng chẳng dám quên.

Tôi với ảnh tình thương nhau như anh em ruột, không phải đợi có lời chị cậy tôi mới khuyên. Mấy tháng nay tôi thường dứt bản ảnh hoài, tại nói ảnh không nghe nên tôi không biết liệu làm sao. Mà thôi, nay chị nói vậy, để tôi ráng khuyên lơn ảnh coi ảnh có động lòng cải tà quy chánh hay không.

- Xin anh Tư ráng giùm cho em, dầu khuyên được hay là không, em chẳng dám quên ơn anh đâu.

- Thôi chị đừng buồn mà sanh bệnh, để thủng thẳng tôi sẽ liệu. Tôi tưởng một ngày một tiếng, nói hoài có lẽ ảnh cũng phải xiêu lòng chớ.

Bác Ái từ già Xuân Hoa ra về. Xuân Hoa tỏ được chút tâm sự mới lưng bót mạch sâu, nên đêm ấy ngủ yên, ít buồn rầu hơn mấy đêm trước.

Mấy bữa sau hễ chiều Bác Ái ăn cơm rồi, thì đi chơi mà kiếm Quảng Giao. Có khi gặp tại nhà hàng có bữa gặp tại khách sạn, có lúc thấy ở chơi nhà bầu bạn, có đêm thấy ghé ngoài đường gặp chỗ nào Bác Ái cũng dùng lời ngon ngọt, lấy lễ thiết hơn mà gián can, có bữa Quảng Giao coi bộ ăn năn nên đi theo Bác Ái về nhà, có bữa lại coi bộ buồn rầu nên kiếm chuyện nói cho xuôi rồi già từ đi mất.

Bác Ái can gián hết sức mà coi bộ Quảng Giao không sửa nét chút nào, cứ cà rà nơi tú điếm, xăn bản lối lâu xanh, giọt lụy của vợ đẹp không thấm đến can trường, lời khuyên của bạn hiền không nhĩm vào trí óc. Bác Ái thấy vậy càng buồn ý, lại càng thương thân phận Xuân Hoa, tiếc đóa hoa tươi sao lại để cho úa xài, phiền người có ngọc sao không biết trau giồi cho xinh đẹp.

Đêm nọ lối 8 giờ rưỡi, Bác Ái nằm trên ghế hút thuốc, tay cầm một quyển tiểu thuyết, vừa muốn dở ra xem, bỗng thấy thằng Tư là đứa ở của Quảng Giao, bước vào thưa rằng: "Bẩm ông, cô tôi biểu tôi lại mời ông lại nhà đặng hỏi thăm một chuyện cần kíp lắm".

Bác Ái ngồi dậy ngó tên gia dịch ấy mà hỏi rằng:

- Thầy mầy bữa nay có ở nhà không?

- Thừa không.

- Vậy chớ cô vui hay là buồn?

- Thừa buồn. Hồi chiều cô tôi ăn cơm rồi kêu xe kéo đi đâu không biết, cho đến 7 giờ rưỡi mới về, mà bộ giận lung lắm. Nãy giờ cô tôi ngồi viết giống gì dài quá không biết, rồi mới sai tôi chạy lại mời ông đây.

Bác Ái nghe nói dứt lời thở dài ra một cái rồi biểu rằng:

- Mày về trước đi, một lát nữa tao lại đi.

Thằng Tụ ra về, Bác Ái bước vô buồng thay áo đổi quần rồi đội nón đi liền. Bác Ái bước vô nhà thấy Xuân Hoa đang ngồi trên ván, mặt có sắc giận, chớ không phải buồn như trước. Bác Ái vừa kéo ghế ngồi vừa hỏi:

- Chị kêu tôi có chuyện chi vậy?

- Anh Tư ôi, thiệt tức tôi quá.

- Sao vậy?

Mấy tháng nay tuy chồng tôi nó không nghĩ đến tôi nên nó chơi bời, song tôi cũng ráng giữ cho tròn đạo vợ, bởi vậy cho nên tôi thường hay lấy lời ngon ngọt mà khuyên lơn, chớ không dám nói một tiếng nào nặng nề. Chẳng dè chồng tôi nó không biết nghe lời phải, nên lời tôi nói cũng như nước đổ lá môn. Tôi nghĩ tôi giận, nên tôi mới tính tôi làm rầy một lần, hoặc may chồng tôi nó có tởn chãng. Hồi tối tôi kêu xe kéo tôi đi kiếm, trong bụng tôi tính hễ gặp thì tôi kéo lung đem về, nếu mắc cỡ đánh tôi, thì tôi la mã tà đặng họ bắt nó cho nó biết chừng. Xe tôi chạy ngang Vĩnh Lạc khách lầu, tôi thấy chồng tôi đang ngồi ăn cơm với hai thầy nào đó không biết mà lại có hai con đĩ nữa.

- Úy sao chị biết đó là đĩ ? Không biết chừng hai cô đó là vợ của hai thầy nọ chớ.

- Không, tôi biểu xe đi chậm chậm qua lại hai ba lần tôi coi kỹ lắm mà. Thứ đồ đánh chơn mày, cạo tóc con, môi thoa son, má giồi phấn, ngồi nói chuyện cười ngả nghiêng ngả ngửa đó mà vợ ai.

- Ấy, bây giờ phân nhiều người ta trang điểm lung lắm, chớ không phải u tẻ như ở dưới xứ mình vậy đâu.

- Không! Tôi biết, đồ đó là đồ đĩ thiệt mà, chớ không phải người tử tế đâu. Tôi giận quá tôi muốn vô tôi đánh nó coi chồng tôi nó làm sao? Nhưng mà tôi nghĩ lại nếu tôi rầy rà chắc là chồng tôi mang xấu với anh em bạn, bởi vậy nên tôi không nỡ bước vô, mà thấy vậy rồi bỏ qua cũng ức bụng, nên tôi chạy về nãy giờ tôi viết cho chồng tôi một bức thư đây. Anh Tư cũng như anh em ruột trong nhà nên tôi chẳng giấu giếm mà làm gì, trong thư tôi nói gắt lắm, nếu chồng tôi còn nghĩ nghĩa vợ chồng thì được thư này phải về liền rồi chữa bỏ tánh cũ đi, thì dầu mấy tháng nay ở quấy với tôi bao nhiêu tôi cũng bỏ hết, còn như chồng tôi nói rằng duyên nợ đã hết rồi, thì cũng phải tỏ cho tôi biết, đặng tôi lo phận tôi, chớ có chồng mà như kẻ góa chồng, thì cực thân tôi nhiều quá. Hồi nãy tôi tính sai sắp ở trong nhà cầm thơ xuống đưa cho chồng tôi, song tôi nghĩ đũa ở nó khờ dại, hễ trao thơ rồi thì thôi, chớ không biết nói tiếng chi cho chồng tôi tỉnh ngộ, nên tôi mới sai mời anh Tư làm ơn đem giùm bức thư này cho chồng tôi, anh là người thân thiết với chồng tôi, nếu chồng tôi đọc thơ rồi anh thừa dịp

nói giùm vô ít tiếng chắc chồng tôi xiêu lòng về liền. Anh Tư liệu coi đi giùm cho em có được hay không?

- Đi thì đi, song tôi liệu tôi đi cũng không ích gì, bởi vì mấy tháng nay tôi nói hoài ảnh cũng trơ trơ, có nhứt nhích chút nào đâu.

Bác Ái lấy bức thơ bỏ túi rồi từ giã. Xuân Hoa hồi trẻ ở kêu xe kéo rồi nói với Bác Ái rằng: "Chồng tôi chắc bây giờ còn ở tại Vĩnh Lạc Khách lâu. Anh Tư có xuống đó thì gặp. anh nói giùm đầu được hay không được cũng về ghé cho hay, nghe hôn anh Tư. Tôi ở nhà tôi thức tôi chờ đa".

Bác Ái thấy Xuân Hoa bạc phận chừng nào, trong lòng lại càng thương trộm tiếc thắm chừng ấy. Tuy anh ta chẳng có ý trông Xuân Hoa giận chồng, dứt nghĩa cang thường rồi anh ta thừa mỗi tình thân bấy lâu mà chấp nối làm cho hóa ra mỗi tình ái, nhưng mà ngồi xe đi dọc đường nghĩ càng thêm giận Quảng Giao, người sao không biết thương lục tiếc hồng, người sao nỡ để cho vàng phai ngọc đục. Anh ta lại nhớ mấy lời Xuân Hoa nói: "Nhu chồng tôi nói duyên nợ đã hết rồi thì cũng phải tỏ cho tôi biết đặng tôi lo liệu thân phận tôi" Liệu làm sao?

Xe chạy ngang nhà thờ, đồng hồ đổ chín giờ rưỡi, tiếng chuông đổ boong boong làm cho Bác Ái tỉnh giấc chiêm bao mà nhớ tới việc nhơn gian. Anh ta nhớ mình tưởng quấy thì hổ thảm, nên giục chạy mau mau đặng cố tìm Quảng Giao trao thơ rồi an ủi. xuống tới khách sạn không thấy ai ăn uống chi hết, duy có mấy thằng bồi đưng dẹp ghé lau bàn, Bác Ái bước vô hỏi thăm thì họ nói Quảng Giao đã mượn cái phòng số 8 ở trên lầu và đưng đờn ca với hai thầy và hai cô nào đó.

Bác Ái lên được nửa thang lầu, nghe trong cái phòng có tiếng đờn ca inh ỏi. Anh ta đi nhẹ nhẹ, lên tới cửa phòng thấy hai thầy mặc quần tây, áo sơ mi đưng nằm trên bộ ván, một người đưng vịn ống hút kê đèn cho một người hút có một cô mặc áo lụa trắng, quần lụa trắng, ngồi trên ván khảy đờn tranh, có một cô nữa, mặc áo tím quần lãnh đen đưng ngồi trên ghé mà ca, còn Quảng Giao ngồi một bên chống tay dựa bàn ngó mà cười. Bác Ái đi qua rồi đi lại một lần nữa, Quảng Giao ngó thấy liền đứng dậy chạy ra hỏi rằng:

- Bữa nay tôi bắt được anh rồi. Anh cũng đi nhà ngủ nữa sao. Thôi vô đây chơi với tôi.

Quảng Giao nắm tay kéo, Bác Ái chỏi cẳng trì lại không vô, nói rằng:

- Tôi kiếm anh có chuyện riêng, chớ phải tôi chơi hay sao? Anh chịu phiền bước xê ra ngoài đặng tôi nói chuyện riêng một chút.

Quảng Giao nghe nói thì châu mày ủ mặt, buông tay Bác Ái ra, rồi hai người thủng thẳng đi lại đứng dựa cửa sổ ngó xuống đường không nói chi hết. trong phòng hai cô cũng thôi đờn ca và nói chuyện rì rầm, chẳng biết nói gì Bác Ái liếc coi thấy Quảng Giao có sắc buồn bèn nói nhỏ rằng: "Anh thiệt là tệ quá! Mấy tháng nay tôi vì tình anh em thường can gián anh mà sao anh không nghe lời cứ đi chơi hoài bỏ chỉ ở nhà tiu hiu một mình tội nghiệp hết sức vậy? Chẳng giấu chi anh, hồi nãy chỉ đi kiếm chỉ thấy anh ngồi ăn uống với mấy cô ở đâu không biết, mà chỉ giận quá nên về viết thơ rồi mượn tôi cầm xuống đây cho anh. Bác Ái thò tay vào túi lấy thơ đưa cho Quảng Giao và nói tiếp: "Anh coi thơ đi rồi về với tôi, kéo chỉ ở nhà trông. Vợ buồn rầu như vậy mà anh không thương cho đành hay sao?"

Quảng Giao lấy bức thơ, thờ dài một cái, rồi đi lại gần đèn xé ra đọc. Bác Ái đứng chống tay dựa cửa sổ ngó theo, thấy Quảng Giao vừa xem thơ vừa ứa nước mắt. Đọc thơ rồi xếp kỹ lưỡng bỏ vô túi coi bộ trong trí suy nghĩ lung lăm. Bác Ái thấy Quảng Giao đương cảm xúc, tính thừa dịp ấy nói riết vô dạng cho Quảng Giao về, nên bước lại vỗ vai mà rằng: "Đi anh. Đi về với tôi. Tội nghiệp chỉ lắm mà. Chỉ ở nhà buồn quá, mà anh nở vui cho đành hay sao?"

Quảng Giao day lại nhìn Bác Ái, dường như người mới tỉnh mộng, rồi cười mà nói rằng: "Ừ, thôi anh vô đây chờ tôi một chút rồi tôi về với".

Quảng Giao liền nắm tay kéo riết Bác Ái vô phòng. Bác Ái muốn làm vừa lòng Quảng Giao nên đi theo, không dục dặc nữa. Vừa bước vô phòng Quảng Giao liền nói lớn lên rằng: "Ông này là Thừa Biện Ái anh em bạn thiết của tôi. Ừa, sao lại thôi đờn ca như vậy? Cô Bảy, cô đờn đi đặng cho cô Tư cổ ca một chặp nữa nghe chơi chớ". Hai thầy nắm hút thuốc thấy Bác Ái, lồm cồm ngồi dậy mà chào. Hai cô nọ cũng đứng dậy chào Bác Ái, rồi kẻ lo làm thuốc phiện, người lo lên dây đờn. Bác Ái kéo ghế ngồi dựa bên Quảng Giao, mùi thuốc phiện bay thơm ngát, sắc ba đào bèo trước mắt, ngắm cảnh trông người rồi trong dạ bồi hồi, thăm nghĩ cảnh thú như vậy hèn chi xưa nay nhiều người nát cửa hư nhà không hay, giảm giá nơ danh không tiếc. Tiếng đờn nghe rì rả dường như ăn thắm uống sâu, rồi lại tiếng ca nghe bi ai làm cho động tình cảm xúc nữa. Dầu người đại chí mà lạc bước vào lối này, thì tâm chí cũng tiêu mòn, hưởng chi là bực thanh niên, thấy cuộc vui chơi cũng như châu chấu thấy ngọn đèn, thế thì làm sao khỏi cháy mà nắm mặt.

Quảng Giao lấy rượu cở nhất rót rồi mời Bác Ái uống, còn hai thầy kia cứ theo mời hút thuốc hoài. Bác Ái từ chối không chịu uống mà cũng không chịu hút. Bác Ái thấy Quảng Giao lần lần càng thêm hứng chí, chớ không buồn như hồi nãy nữa thì ngó Quảng Giao mà nháy mắt, có ý thúc Quảng Giao về. Quảng Giao đã không tính tới sự về lại cứ theo môn trốn với hai cô nọ hoài. Bác Ái thấy vậy bèn đứng dậy nắm tay Quảng Giao nói rằng: "Tôi xin lỗi với hai thầy và hai cô, anh tôi bữa nay có việc nhà cần kíp lắm, nên ở chơi không được. Vậy xin cho anh tôi kiêu, để khi khác rồi sẽ ở chơi lâu". Quảng Giao lắc đầu nói rằng: "Không, không, tôi không có chuyện gì cần kíp hết. Hai cô cứ đờn ca cho tôi nghe đi. Tôi không về đâu".

Bác Ái nghe nói chung hứng liền hỏi rằng:

- Ừa, vậy chớ hồi nãy anh hứa với tôi làm sao?
- Không, tôi không về đâu.
- Anh thiệt tệt quá!
- Thôi, như anh không vui lòng ở chơi với tôi thì anh về đi.
- Tôi muốn anh về với tôi chớ.
- Tôi về không được.
- Sao vậy?
- Tại tôi về không được, tôi có biết sao đâu mà nói.

Bác Ái nghe nói, đứng chắc lưỡi lắc đầu. Quảng Giao liếc Bác Ái mà nói rằng: "Chắc anh về anh ghé nhà tôi chớ? Này, xin anh làm ơn nói giùm với vợ tôi rằng tôi không về được,

tự ý nó muốn tính thế nào thì nó tính. Tôi về nó càng buồn, chớ ích gì đâu...Anh làm ơn nói giùm một chút nhé".

Bác Ái nghĩ mình đã nói cạn lời mà Quảng Giao không nghe, dẫu ở nữa cũng không ích gì, nên từ giả mà về một mình.

VIII

Xưa nay, người ta thường nói đàn bà hay lạt lòng mà lại hay thù vặt. Cái lý thuyết ấy nghĩ thật là đúng lắm. Ai có ý quan sát tánh của đàn bà thì cũng đều biết rằng đàn bà phần nhiều dầu gặp chồng ngang tàng thô tục, mở miệng ra thì mắng nhiếc, về đến nhà thì la rầy, coi thân phận vợ như rác như rơm, nhưng chị vợ dầu có phiền hà thì trách móc chút đỉnh thôi, chớ chẳng hề khi nào sanh lòng oán giận, nếu chồng dỗ ngọt vài tiếng thì cái lòng phiền hà sẽ tan hết rã hết, chẳng còn giận hờn chi nữa. Trong chốn gia đình dầu chồng có ở quấy với vợ đến chừng nào đi nữa, vợ cũng không câu chấp, song phải giữ một điều này cho toàn vẹn, là đừng có làm cho vợ sanh lòng ghen, bởi vì vợ mà ghen thì ân nghĩa bao nhiêu cũng phải hết, rồi ái tình ngày trước nặng nề bao nhiêu thì ác cảm từ ấy càng dữ dội bấy nhiêu.

Xuân Hoa dầu chân chất thiệt thà cho mấy đi nữa, cũng là một người đàn bà, bởi vậy tánh cũng chẳng khác gì những đàn bà khác. Trót mấy trắng chồng sanh tâm phóng tử, đi chơi bỏ vợ nằm lưu vong ở nhà, tuy là phiền muộn nên có hơi giận chồng, song nếu Quảng Giao về nói một vài tiếng phôi pha, chắc cô cũng đổi lòng buồn mà làm vui lòng được. Ngặt Quảng Giao hễ về đến nhà thì buồn mà thôi, chớ không nói tiếng chi cho vui lòng vợ, mà hồi tối lại để cho vợ dòm thấy cái bạc tình của mình nữa, bởi vậy Xuân Hoa chẳng những là giận mà lại thêm thù thêm oán nữa.

Bác Ái lãnh thư ra đi rồi, Xuân Hoa nằm ngòì không yên cứ ra ngóng vào trông, tính hễ chồng về thì tác sắc mà trách một lần cho chồng biết cái thói bạc tình của đàn ông là cái thói đàn bà ó hơn hết. Đêm khuya lần lần, ngoài đường thiên hạ cũng ít hay lai vãng. Cô ngòì trước cửa chờ hễ thấy dạng xe kéo ở xa xa thì nghĩ là chồng về, nên trong lòng hồi hộp, đứng dậy mà ngó, chừng xe chạy tới, thấy không phải chồng thì trở vô, mặt mày buồn xo.

Đồng hồ gõ 11 giờ. Xuân Hoa nghe xe kéo dừng ngoài cửa, ngược mặt ngó ra, thấy có một mình Bác Ái đi vô, thì cô biết chồng không chịu về, song cũng gượng mời Bác Ái ngòì rồi hỏi rằng: "Anh Tư có gặp thầy nó hay không?" Bác Ái gạt đầu rồi lấy thuốc ra hút, không nói chi hết. Xuân Hoa ngòì bên ván đã buồn lại giận nên không muốn hỏi nữa. Bác Ái thủng thẳng thuật hết cử chỉ của Quảng Giao lại cho Xuân Hoa nghe, nói không sót một lời, thuật không quên một mảy.

Xuân Hoa nghe hết đầu đuôi rồi thở ra nói rằng:

- Anh Tư nghĩ đó mà coi, tôi đã nhịn nhục hết sức mà chồng tôi nó không biết nghĩ, ấy là tại nó chớ không phải tại tôi. Vậy xin anh Tư làm ơn đặt giùm tôi một lá đơn đặng tôi về Long Xuyên tôi xin để, chồng tôi nó không thương tôi nữa, tôi ở đây làm gì.

Bác Ái nghe Xuân Hoa để chồng thì biến sắc, trong lòng bối rối, nên ngòì lặng thinh, suy nghĩ một hồi rồi can rằng:

- Chị nóng giận chị tính như vậy sao phải. Đạo vợ chồng là đạo trọng, dầu ảnh có quấy thì cũng còn có cha mẹ hai bên phân xử chớ chị giận mà chị đi kiện xin để, không cho mợ Hương và bác ở bên hay, chắc hay là trách chị lắm. Mà người ngoài dòm vô họ cũng cười chị nữa. Đùng có làm như vậy không nên đâu.

Xuân Hoa đáp rằng:

- Không, nếu tôi xin để thì tôi cũng thừa trước cho hai má hay rồi tôi mới vào đơn chớ. Song tôi muốn cậy anh làm sẵn giùm cho tôi một lá đơn, đừng hể tôi thừa rồi tôi vô đơn liền cho dễ.

Bác Ái từ chối hoài không chịu làm đơn giùm. Anh ta ngồi liếc xem thấy Xuân Hoa sắc mặt giận chớ không buồn như mấy tháng nay vậy. Anh ta biết cô đã quyết ý nên kiếm lời can hoà, mà anh ta chữa lỗi cho Quảng Giao chừng nào, Xuân Hoa lại càng giận chừng nấy. Đến 12 giờ khuya Bác Ái từ giã ra về, tuy chẳng hề trông cho Xuân Hoa kiện để Quảng Giao nhưng trong trí thầm nghĩ nếu Xuân Hoa mà dứt nghĩa cang thường rồi thì cũng chẳng thiếu chi kẻ sẵn lòng cầu chờ chấp tư nôi chi. Bác Ái về nhà thấy có một phong thơ để trên bàn, dòm coi con dấu thì ở Long Xuyên gửi lên, lật đặt xé ra xem, mới hay ông thân đau, nên anh cả gửi thơ biểu xin phép về cho gấp. Anh ta được tin chẳng lành trong lòng bứt rứt hết sức, rạng ngày vô xin phép nghỉ một tuần lễ, rồi riết về Long Kiến thăm cha.

Còn Xuân Hoa thấy mình gửi thơ nói đã cạn lời mà chồng cũng không nghĩ, thì giận rồi lại phiền nên đêm ấy nằm trần trọc hoài, ngủ không được, nằm suy tới nghĩ lui không biết có gì mà vợ chồng ở với nhau đã gần năm năm như bát nước đầy, không xao không dọn, mà ai khiến ai xuôi nông nổi, dây tơ hồng muốn đứt nửa chừng, làm cho người trọng nghĩa hữu tình lại hóa ra người vô tình bạc nghĩa. Cô thầm nghĩ hay là tại mình ở quấy nên chồng mới phụ phàng, mà cô tìm hoài cũng không thấy mình quấy ở chỗ nào. Canh khuya vắng vẻ cô nhớ tới lời Bác Ái rằng: "Vợ chồng phải biết ý nhau trước, nếu chắc ý hiệp tâm đầu rồi sẽ cưới thì mới vui mà ở đời với nhau", cô vừa muốn tiếc rằng mình không dò trước rồi sẽ ung Quảng Giao, song cô lại nghĩ đã gần năm năm nay mình chẳng có chút nào trách chồng, há chẳng phải là đồng tâm chí với nhau sao, ngày nay nghĩa muốn phai, tình đã lạt, ai có dè đâu mà ngờ trước được.

Xuân Hoa hể nghĩ đến nghĩa nặng của chồng thì thương, mà hể nhớ tới tình sơ của chồng thì giận. Bởi vậy cô buồn bực chịu không nổi, nên thức dậy đốt đèn rồi viết hai lá thơ, một bức thơ gửi cho mẹ chồng, còn một bức gửi cho mẹ ruột. Trong thơ không nói việc chi cho rõ, duy chỉ tỏ sơ rằng vợ chồng không được thuận với nhau và xin hai mẹ lên Sài Gòn chơiặng tính giùm việc nhà cho hai trẻ.

Từ ngày Xuân Hoa cậy Bác Ái đem thơ trao cho Quảng Giao thì Quảng Giao không về nhà nữa, mà Xuân Hoa đã mõi lòng rồi nên cũng không thêm kiếm tìm. Cách bốn ngày sau nhằm ngày thứ bảy, lối sáu giờ chiều, cơm đã dọn để trên bàn mà Xuân Hoa cứ nằm đã dượt trong mùng, không muốn đi ăn. Đứa ở nấu ăn đương lui cui sau bếp, còn cửa trước thì khép lại, duy chỉ có cửa sổ mở mà thôi. Trong nhà im lìm, Xuân Hoa đương nằm tưởng thầm có lẽ nay mai hai mẹ sẽ lên tới, bỗng nghe ở ngoài cửa có tiếng gõ cộp cộp. Xuân Hoa kêu đứa ở biểu ra ngoài coi ai, thằng Tự chạy ra ngoài mở cửa. Xuân Hoa nghe có tiếng nói chuyện nhỏ, rồi nghe đóng cửa lại, kế thằng Tự bước vô phòng đưa cho Xuân Hoa một bức thư, có gắn bánh kiến đỏ bốn góc, mà nói: "Có một đứa học trò đem thơ lại, biểu phải giao tới tay cô. Tôi hỏi thơ của ai, nó nói cô xé ra coi thì biết".

Tuy trời đã chạng vạng tối, song Xuân Hoa cầm phong thơ coi thấy rõ bao ngoài đề như vậy:

Bà PHẠM QUẢNG GIAO

Số 36, Đường Bangkok

Sài Gòn

Cô nhìn coi biết chữ chồng, ném phong thơ trên bàn thờ dài, ý không muốn đọc. Thằng Tụ thấy cô buồn thì chơn lui ra mà miệng nói rằng: "Cô ra ăn cơm cho rồi, kéo đồ ăn nguội hết". Xuân Hoa không trả lời, lại đứng dậy thò tay dọn đèn cháy lên, rồi lấy phong thơ đứng dựa đèn, xé ra xem.

Sài Gòn, ngày 14 tháng 12 năm 192...

Em ôi,

Tôi trung đông ấy là bấu nước, vợ hiền hòa vốn thiệt phước nhà. Từ ngày đôi ta kết duyên cảm sắc, qua thấy em cũng biết kính chồng biết trọng mẹ, qua thường có dạ mừng thầm, tưởng là chầy tháng lâu ngày chữ nghĩa nặng, chữ tình rồi cũng nặng.

Qua cũng biết vợ chồng ăn ở với nhau gần năm năm nay, chẳng có chút chi xích mích, nhưng mà mấy tháng nay anh Bác Ái ở gần, anh em luận sự hôn nhơn rồi qua xét cái tình của em vớt qua thì thiệt chữ nghĩa kết được, mà mối tình không kết được. Nói ra thì hổ thẹn với anh Bác Ái, chớ qua nghĩ lại mối tình của vợ chồng ta không thương trước mà đi cưới nhau bướng, làm cho mấy năm nay em chẳng thỏa tình dắc ý, qua ăn năn không biết chừng nào.

Em ôi, mấy tháng nay qua không nói ra, chớ qua vẫn biết hiện bây giờ đây có một người thương em hết sức mà em cũng mến hết lòng, nếu hai đảng hiệp được một nhà thì mới gọi gia đình hành phúc. Ngặt có qua đứng trơ trơ ở giữa, nên trai vì nghĩa không đành bước tới, còn gái vì trinh không dám lại gần, rồi kẻ ôm sâu quyết bỏ ngày xuân, người đêm thắm muốn vùi sắc nước. Qua thấy vậy nên chí dốc bắc cầu cho Ngưu - Nữ, giả ăn chơi mà xa lánh chốn gia đình để cho đôi đảng phỉ nguyện ước mơ, thà qua buồn thác cho hai đảng vui sống.

Em ôi, có lẽ em cũng biết tánh qua chẳng phải là tánh người say mê tiêu sắc, bởi vì thương em, muốn cho em trọn chữ tình, nên qua phải hủy bỏ chút thân danh. Bức thư này là bức thư từ biệt nhau, vậy nên qua phải tỏ hết nỗi lòng cho em nghe, và chúc cho em chốn dương trần lai láng biển tình, nếu bữa nào em sực nhớ tới qua, thì em đừng có giận, ấy cũng đủ cho qua phỉ lòng nơi chín suối.

Nhỏ vài giọt lụy gởi vợ hiền, dầu xuống cửu tuyền anh cũng còn nhớ năm năm nghĩa nặng.

PHẠM QUẢNG GIAO

Xuân Hoa mới đọc thơ khúc ban đầu thấy mấy câu chồng nói anh có anh Bác Ái về ở gần, luận việc hôn nhơn rồi ăn năn, vì vợ chồng không thương trước mà cưới bướng nên có nghĩa mà chẳng có tình thì cô châu mày ủ mặt. Chừng đọc đến khúc giữa, là khúc chồng nói có người thương cô và cô cũng hữu tình với người ấy, chồng muốn cho hai đảng hiệp nhau nên mới giả kế chơi bời, thì cô biến sắc, nước mắt chảy đầm dề, màng tăng mồ hôi lạnh ngắt. Đọc tới đoạn chót, thấy ý chồng quyết liều mình tự tử, cô kinh hãi la khóc om sòm. Thằng Tụ ở sau bếp không hiểu việc chi, nghe khóc lật đặt chạy ra hỏi: "Giống gì vậy cô?". Xuân Hoa cứ ngồi khóc và nói rằng: "Té ra tại tôi nên chồng tôi khổ tâm mấy tháng nay! Bây giờ chồng tôi còn muốn hủy mình nữa, trời ôi, nếu chồng tôi chết thì tôi sống sao được".

Xuân Hoa than khóc một hồi rồi mở bức thư ra coi nữa. Coi thư rồi lại khóc. Thằng Tụ thấy tình cảnh như vậy lấy làm lạ, nên theo hỏi hoài. Xuân Hoa cứ đọc rồi khóc không trả lời. Đọc thư đến ba lần rồi xếp bỏ vào túi và hỏi rằng:

- Hồi nãy đưa nào đưa thơ cho mày đó?

- Phải thơ của thầy không vậy cô?
- Phải, mà đưa nào đưa cho mày đó?
- Có một đưa học trò đem tới.
- Mày có biết nó hay không?
- Thưa, tôi không biết.
- Bây giờ biết đi đâu mà kiếm!
- Cô muốn kiếm thầy phải hôn cô?

Xuân Hoa không trả lời, lấy khăn trắng choàng đầu rồi ra kêu xe kéo mà đi. Thăng Tự chưng hửng, không biết có việc chi, nên ái ngại trong lòng, lấy lòng bàn đậy mâm cơm lại rồi ra cửa ngồi khoanh tay chờ.

Xuân Hoa ngồi xe lên đường Mayer, ghé nhà thầy giáo Đống, là người dạy một trường với Quảng Giao, hỏi thăm coi có biết chồng mình ở đâu hay không. Thầy Đống nói hồi chiều Quảng Giao có xin phép với quan Cai trường nghỉ cho tới thứ sáu tuần sau, nói rằng ở nhà có việc. Lúc tan học thầy kêu xe kéo đi, song vô ý nên không biết thầy đi đâu. Thầy Đống tưởng Xuân Hoa ghen tuông, muốn nói cho xuôi, nên kiếm lời vờ vè, khuyên Xuân Hoa về nghỉ, không đêm nay thì sáng mai Quảng Giao sẽ về, không đi đâu mà sợ.

Xuân Hoa trong lòng nóng như lửa đốt, nghe thầy Đống nói như vậy nghĩ thầm chắc là thầy không biết chồng mình ở đâu, nên từ già ra đi, không tỏ việc gì hết.

Cô lên xe rồi biểu kéo xuống chợ Bến Thành. Người kéo xe mạnh mẽ nên chạy thật mau, nhưng cô nóng nảy quá, nên cứ thúc chạy cho mau hoài ... Lúc ấy lối bảy giờ tối, cô chắc Quảng Giao đi ăn cơm ở mấy nhà hàng, nên biểu xe kéo chạy lại Lương Hữu, Lê Văn Du, Yêng Yêng, Cửu Long Giang, Quảng Hạp, Đông Pháp lữ quán mà kiếm, té ra đến chỗ nào cũng không thấy chồng mình hết thầy. Cô muốn đi đến mấy khách sạn kiếm song chứng xe ngừng trước cửa khách sạn cô sợ ngộ không biết ai mà hỏi thăm, nên tính chạy về cây Bác Ái kiếm giùm.

Xe về ngang nhà mà Xuân Hoa không ghé, biểu chạy thẳng lại nhà Bác Ái. Xe ngừng rồi, cô dòm thấy trong nhà Bác Ái đèn đốt sáng lòà, vừa muốn bước vô, lại nhớ mấy lời chồng nói trong thơ, tuy lời nói không rõ ràng, song xét ý tứ thì đủ hiểu chồng ghen cho mình có tình riêng với Bác Ái, bởi vậy cô ngần ngại lật đật ra, rồi leo lên xe biểu chạy trở xuống Bến Thành, nước mắt chảy đầm đề, ruột gan đau từ đoạn.

Xuân Hoa ngồi trên xe thủng thẳng chạy cùng các nẻo đường thấy ai mặc đồ tây đi xa xa cũng tưởng là chồng, nên trong lòng khắp khởi, tới chừng lại gần coi lại không phải, thì càng đau đớn không xiết kể. Chạy vòng cho tới 11 giờ, mấy tiệm đóng cửa ngủ hết mà ngoài đường cũng thưa thớt ít ai đi, cô cùng thể mới trở về nhà thì thăng Tự đã đóng cửa tắt đèn mà ngủ. Xuân Hoa kêu cửa bước vô nhà, thấy mâm cơm còn đầy để đó, biểu thăng Tự dọn xuống ăn rồi dẹp đi, vì cô không đói. Cô vô buồng ngồi khóc rầm rức, nghĩ thầm rằng mình đã có chồng hơn năm năm rồi, hễ đi đâu thì đi với chồng chớ chẳng khi nào đi một mình, mà chồng mình tuy quen biết nhiều người song ai cũng ít khi lân la lui tới, duy mấy tháng nay có mình Bác Ái hay tới chơi vậy thì chồng mình nghi đây là nghi cho Bác Ái chớ chẳng phải nghi cho người nào khác. Cô lại nhớ Bác Ái hồi trước có gheo chọc mình, song hồi đó mình chưa xuất giá, từ ngày mình kết tóc xe tơ với Quảng Giao thì Bác Ái đi học, không gặp nhau nữa, mà Bác Ái ra làm việc quan rồi cũng chẳng có ý muốn gần gũi mình. Việc xin đổi về Sài Gòn và

mướn nhà ở gần đều tại chồng mình ép uống chớ không phải anh ta muốn như vậy. Đã vậy mà mấy tháng nay anh ta ở gần, tuy lui tới thường thường, song chẳng hề tỏ ý chi lạ, cứ chỉ như vậy sao chồng mình lại nghi.

Xuân Hoa ngồi ngẫm nghĩ hoài: nhớ lại mấy tháng nay Bác Ái đến chơi thì mình thường niềm nở lắm, hay là tại mình bả buôi quá nên chồng mình nó tưởng tư tình chẳng? Cô nghĩ tới đó, rồi lại nhớ Bác Ái về ở chừng gần một vài tháng thì chồng mình phát đi chơi bời, vậy thì chồng mình nghi đây chắc là nghi cho anh Bác Ái lắm. Xuân Hoa nghĩ như vậy thì xốn xang đau đớn chịu không được, nên ngồi chống tay trên ghé khóc trót giờ đồng hồ.

Cô khóc đã thềm rồi mới thò tay vào túi lấy bức thơ của chồng đọc lại, đọc một câu thì nước mắt nhỏ một giọt, càng đọc càng nát ruột gan. Tư bề vắng vẻ, bỗng nghe tiếng đồng hồ gõ ba giờ, Xuân Hoa thảm vì làm phạm đàn bà mà không có hạnh, để cho chồng nghi mình mất trinh mất tiết như vậy, thì cũng chẳng nên sống nữa làm chi, mà nhứt là mình thiếu hạnh đến nỗi làm cho chồng buồn rầu rồi quyết liều thân vong mạng, thì mình lại còn phải mang lỗi với chồng nhiều hơn nữa, dầu có chết xuống cửu tuyền cũng chẳng còn mặt mũi nào dám ngó mặt chồng.

Hết lo rồi tính, hết khóc rồi buồn, canh lụn đêm tàn mà Xuân Hoa cũng chưa nhắm mắt. Trời vừa sáng Xuân Hoa kêu thằng Tự thức dậy biểu lại nhà mời Bác Ái, tính tỏ thiệt việc nhà cho Bác Ái nghe, rồi cậy Bác Ái tính giùm phương cứu chồng, bởi vì ở chốn Sài Gòn tứ cố vô thân, lúc bối rối này không biết ai cậy mượn. Thằng Tự đi một hồi trở về nói Bác Ái xin phép nghỉ một tuần lễ, đã đi về Long Xuyên bốn bữa rày rồi. Xuân Hoa nghe nói chau mày thở ra, ngồi lặng thinh nghĩ thầm rằng: “Tuy rủi nhưng cũng may, chồng mình đã nghi mình có tình riêng với Bác Ái, sao mình còn dám cậy Bác Ái nữa?”

Xuân Hoa đội khăn rồi kêu xe kéo chạy lên nhà thầy Đổng Cô tỏ với thầy giáo Đổng rằng cô có được bức thơ của chồng than phiền việc nhà và quyết tự vận, nên cậy thầy làm ơn đi kiếm giùm. Thầy giáo Đổng nghe nói thất kinh lật đật thay áo đổi quần rồi biểu Xuân Hoa về ở nhà để cho thầy đi kiếm.

Thầy Đổng đi từ sớm mai cho tới 11 giờ kiếm không gặp Quảng Giao, hỏi thăm người quen cũng không ai biết địa chỉ. Thầy trở về ghé nhà Xuân Hoa thấy cô đương ngồi trên ván khóc. Thầy chắc lưỡi lắc đầu, Xuân Hoa biết đã kiếm không được, nên càng khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Thầy Đổng cảm lòng không được, không nỡ ra về mới biểu Xuân Hoa đi với thầy lên bót mà cứ, đặng xin Cò sai lính đi kiếm giúp.

Xuân Hoa tỏ cho Cò hay sự chồng muốn tự vận rồi nói hình dạng áo quần của chồng cho Cò biết để tìm cho dễ. Cò biên hết lời khai rồi biểu Xuân Hoa về, hứa rằng hễ có gặp Quảng Giao ở đâu thì sai lính đến cho cô hay.

Xuân Hoa về nhà nằm khóc hoài ăn ngủ không được cứ than thân trách phận, cứ nói rằng mình giết chồng mình mà thôi. Cô chờ hoài không thấy lính kêu. Qua ngày thứ hai, ló 10 giờ, có một tên lính đến nhà nói rằng ông Cò đòi. Xuân Hoa lật đật lấy khăn đi theo lính, chơn đi mà miệng thì hỏi:

- Kiếm được chồng tôi rồi hay sao chú?
- Không biết nữa.
- Vậy chớ ông Cò đòi tôi làm chi?

- Tôi thấy bên bót Xóm Chiếu gởi cái áo gì lên đó, rồi ông Cò biểu tôi đi đòi cô nên tôi đi đây.

- Áo của chồng tôi hay là áo của ai?

- Tôi không biết.

- Thôi đi riết đi chứ, cha chả! Không biết ông Cò đã hay tin chồng tôi ở đâu hay chưa.

Xuân Hoa vừa bước vô ông Cò liền biểu thầy thông ngôn nói cho cô hay rằng:”Hồi sớm mai tên lính gác bên Xóm Chiếu thấy có một cái áo bành tô trắng bỏ dựa mé sông, phân nửa ở trên bờ, còn phân nửa nằm dưới nước. Nó xách cái áo đem lên thấy trong túi có mỗi cái bóp phoi không có bạc tiền chi hết duy có ba miếng danh thiếp trắng đề tên như vậy:

PHẠM QUẢNG GIAO

Instituteur

36, Rue Bangkok

Sài Gòn

Tên lính đem về bót quận thứ nhì thì ông Cò coi bót ấy, đã có tin bót trên này kiếm tên đó, nên gởi lên coi có phải hay không. Thầy thông ngôn nói dứt rồi ông Cò mới đưa cái áo với cái bóp phoi cho cô Xuân Hoa nhìn. Cô cầm cái áo run lập cập, thấy bộ nút nghi là áo chồng rồi, chùng coi tới cái bóp phoi thì chẳng còn nghi chút nào hết, nên đã vùng khóc lớn lên rằng:”Trời ôi! Nếu vậy thì chồng tôi đã nhào xuống sông chết rồi, còn gì đâu?... Bẩm ông Cò tôi lạy ông làm ơn cứu giùm chồng tôi, kéo tội nghiệp chồng tôi lắm... Minh ôi! Minh có nghi ngờ gì thì mình nói ra, chớ sao mình lại tự vận như vậy, mình ơi! Ông ôi! Làm sao vớt chồng tôi bây giờ, ông làm ơn giùm chút, ông ôi!”

Ông Cò tuy không rõ tâm sự của Xuân Hoa, song thấy cô bi thảm như vậy ông cũng động lòng, bởi vậy ông mới kiếm lời khuyên giải, rồi thông ngôn nói lại như vậy:

- Cô đừng buồn, dẫu cái áo này phải là của thầy đi nữa, cũng chưa đủ bằng cứ rằng thầy đã tự vận rồi, sao cô lại sợ quá như vậy!

- Thầy ơi, tôi chắc chồng tôi đã chết rồi.

- Sao cô chắc dữ vậy?

- Bởi vì chồng tôi đã nói sẽ tự vận.

- Ý! Đàn ông họ nói hơi nào mà tin. Vợ chồng tôi hễ có rầy rà với nhau thì tôi đòi tự vận hoài, mà tôi đã chết lần nào đâu?

- Chuyện thầy khác, còn chuyện chồng tôi khác, chắc chồng tôi đã chết rồi thầy ôi. Xin thầy làm ơn nói giùm ông Cò sai lính lặn vớt giùm chồng tôi, tốn hao bao nhiêu tôi chịu hết.

- Lính mắc đi gác đường, có lính đâu dư đi lặn được. Này cô, tôi chắc thầy muốn gạt cô nên đem bỏ cái áo nơi đó để cho cô sợ chơi, chớ chưa chết đâu. Cô nghĩ lại coi, nếu thầy tự vận sao thầy lại cởi áo bỏ đó làm gì, vậy chớ bận áo nhảy xuống sông không được hay sao? À, mà nếu thầy muốn bỏ một hai vật lại trên bờ, thì trước hết thầy phải bỏ cái nón lại, chớ có lý nào đội nón mà nhảy, còn cái áo lại cởi bỏ đó. Cô xét thử coi phải không?

- Thầy ôi, tôi chắc chồng tôi chết rồi không còn đâu. Nếu lính lặn giùm cho tôi không được, xin thầy làm ơn chỉ cho tôi biết tôi cậy ai bây giờ.

- Có lẽ cô qua bên Xóm Chiếu cô mướn mấy người chài lưới họ lặn cho thì được. Mà như thầy đã tự vận rồi dầu có mò được, thầy cũng đã chết rồi, mò làm chi mà gấp dữ vậy? Để vài bữa thầy nổi lên chớ gì.

- Thầy nói vậy sao phải, ví dầu chồng tôi tự vận chết rồi đi nữa, tôi cũng phải kiếm cho được thầy chôn cất cho âm cúng chớ.

- Tự ý cô, chớ chết chìm hể hai mươi bốn giờ thì nổi, khỏi mò thất công. Mà bây giờ mò cũng khó lắm, bởi vì sông Bến Nghé nước chảy mạnh quá, có biết thầy đã trôi lên hay là trôi xuống mà mò.

- Chú lính có nói chú kiếm được cái áo đó tại chỗ nào hay không vậy thầy?

Thầy Thông dở thơ của ông Cò quận nhè ra coi rồi nói rằng:

- Cái áo nằm dựa mé sông, tại vàm kinh mới bên Xóm Chiếu.

Xuân Hoa bèn từ giã ông Cò với thầy Thông rồi cầm cái áo bành tô bước ra leo lên xe kéo về nhà. Cô vừa vô nhà thì kêu thằng Tự vừa khóc vừa nói rằng: “Tự ôi! thầy mày đã nhào xuống sông chết rồi còn đâu!”. Thằng Tự nghe nói bủn rủn tay chân nên cũng khóc đầm với chủ.

Hai người đang khóc bỗng thấy có một cái xe kiếng ngừng ngay trước cửa, Xuân Hoa thấy mẹ ruột với mẹ chồng trên xe đương leo xuống, cô lật đật chạy ra nín áo hai mẹ mà khóc và nói: “Chồng con đã chết má ôi”. Bà Hương chủ với bà Hương sư nghe thất sắc hỏi: “Sao mà chết? Nó đau bệnh gì? Chết hồi nào? Trời ôi!...”. Kể than người khóc lúu nhúu với nhau, người đi đường dòm thấy ai cũng cảm động. Ba người dắt nhau vô nhà, Xuân Hoa vừa khóc vừa kể đầu đuôi tâm sự cho hai mẹ nghe, cô cũng nói luôn sự chồng nghi ngờ mình tư tình với người ta, và nghi đó chắc là nghi cho Bác Ái, chớ không giấu giếm chi hết. Bà chủ Hiệp mới nghe thì có sắc giận, song bà thấy con dâu bi ai thảm thiết và bà nghĩ nếu có ý gì riêng thì không lẽ nó nói thiệt như vậy, bởi vậy bà mới tin bụng dâu, bà mới than khóc con mà thôi, chớ không có lời oán trách dâu hết.

Hai bà với Xuân Hoa khóc một hồi rồi tính dắt nhau qua Xóm Chiếu kiếm thầy Quảng Giao. Xuân Hoa biểu thằng Tự dọn cơm ra ăn sơ ba hột rồi kêu xe đi. Hai bà khóc hoài không ăn được, Xuân Hoa tuy biểu dọn ra mà cũng không chịu ăn.

Dắt nhau qua tại vàm kinh mới, Xuân Hoa mướn hai người vãi chài kiếm. Lúc hai người đương chài hai bà ngồi dựa mé sông vừa khóc vừa vái. Xuân Hoa đội khăn ngồi gần đó, mặt ngó xuống sông dường như ai cắt ruột bầm gan. Cô muốn nhào luôn xuống sông chết cho rồi, bởi vì chồng nghi mình hai lòng nên tự vận, mình còn mặt mũi nào thấy thiên hạ trên dương trần này nữa. Cô tính như vậy rồi vùng đứng dậy, tính nhảy phứt xuống sông, chẳng dè lúc ấy hai người chài hè hụi kéo cái chài lên và nói rằng: “Cha chả! Thế khi vô chài rồi hay sao mà nặng dữ kìa”. Hai người đứng dậy mà ngó, Xuân Hoa cũng đứng ngó trân trân, té ra kéo hết cái chài lên thì là một gốc cây lớn.

Xuân Hoa còn đứng ngẩn ngơ, bà chủ Hiệp liền kêu hỏi rằng:

- Này con, ông Cò ổng có chỉ chắc lính được cái áo chỗ này hay không con?

Xuân Hoa đáp rằng:

- Thưa, ông nói tại vòm kính, thì là chỗ này chứ có vòm kính nào nữa đâu?

Bà chủ hỏi mấy lời làm cho Xuân Hoa lảng xao ý muốn tự tử hết một hồi, đến chừng Xuân Hoa day qua ngó hai mẹ, thấy tóc bạc hoa râm gió thổi phát phơ, mẹ chồng thì lác đầu chắc lưỡi than lắm thắm, còn mẹ ruột lấy tay che mặt mà khóc dầm dề, cô lấy làm cảm động, nên ngồi bẹp xuống đất mà khóc nữa.

Xuân Hoa than khóc một hồi rồi nghĩ thầm trong trí rằng: “Tại mình nên chồng mới chết, nếu mình nhào xuống đây là chỗ chồng chết đặng chết theo chồng, thì mình trọn tình trọn nghĩa với chồng rồi. Nhưng hai mẹ già ngồi kia, mình bỏ lại cho ai? Hai mẹ đã buồn rầu mình còn làm cho buồn rầu thêm nữa thì tội nghiệp lắm. Mà xét cho cùng lý, dầu mình có chết đi nữa cũng chưa chắc xuống cửu tuyền gặp nhau mà chồng chịu tha lỗi cho mình, bởi vì trước khi chồng mình chết đây thì đã lao tâm khổ trí trót mấy tháng trời, vậy mình cũng phải kiếm thế đày đọa cái thân mình cho nhọc nhằn một ít năm rồi mình sẽ chết, chừng ấy gặp nhau mới khỏi hổ”. Xuân Hoa nghĩ như vậy nên không tính nhào xuống sông chết nữa, song cô nói thầm rằng: “Anh ôi! Anh không rõ lòng em nên anh mới nghi, mà cũng tại em không đủ ngôn hạnh, nên anh nghi cũng phải. Nhưng mà lòng em thì em biết, em xin đất trời thần thánh chứng minh giùm cho lòng em. Anh ôi! Em chẳng biết liệu thế nào đặng làm cho anh thấy cái lòng trinh bạch của em, vậy nên em nguyện thề với anh rằng anh chết vì em, thì em chết vì anh, mà trước em khi em chết, em cũng sẽ đày đọa cái thân em đặng bồi thường sự khổ não của anh trong mấy tháng. Xin anh chờ em, em chẳng giây phút nào quên anh đâu. Đợi em xuống rồi em sẽ mổ ruột em ra cho anh soi lòng dạ em”.

Hai người vãi chài từ trong vòm kính cho tới sông lớn, mỗi chỗ mỗi chài, chỗ nào sâu lắm chài không tới thì lặn xuống mò, tìm đến tới nước lớn gần đây cũng không được thấy của Quảng Giao. Xuân Hoa cùng thế mới trả tiền công cho hai người chài, rồi khóc dặt hai mẹ về.

IX

Con người ở đời từ sang chí hèn, từ giàu chí nghèo, chẳng ai mà chẳng có thấy một cảnh buồn. Nhưng những cảnh buồn thấy đó, xét lại chẳng có cảnh buồn nào làm cho mình dễ động lòng cho bằng cái cảnh buồn ở trong nhà Xuân Hoa đêm nay. Cửa lớn đã gài chặt, cửa sổ thì một cánh khép, còn một cánh mở. Trong nhà đèn khí đốt sáng lò, tuy có bốn năm người, song trông vào không nghe nói chuyện chi hết. Trong phòng, Xuân Hoa ngồi trên giường chống tay qua cái bàn nhỏ khóc rầm ra rầm rít. Ngoài bộ ván phía trước, hai bà sui nằm một người một đầu, một bà day mặt vô vách, còn một bà day mặt ra đường, bà sui gái lấy khăn đậy mặt mà nước mắt cứ chảy ướt đầm, còn bà sui trai nằm im lìm, một lát nghe thở dài một cái, rồi chắc lưỡi kêu trời. Sau nhà bếp thằng Tự ngồi khoanh tay dựa bên mâm cơm mặt mày buồn ngẩn.

Trót cả đêm không ai ngủ hết, song không ai nói chuyện với ai, bởi cái khối sầu nó đặc cứng trong lòng, nên không ngụ ý đến việc chi mà nói. Đến khuya thằng Tự nhớ lại trọn ngày hôm qua hai bà với cô không ai chịu ăn cơm hết, nên nấu một nồi cháo và hâm đồ ăn mặn dọn ra năn nỉ hai bà với cô ăn đỡ dạ. Xuân Hoa dùng dằng không chịu ăn, hai mẹ ép quá nên túng thế phải ngồi ăn một chén, song nuốt cháo cũng như nuốt đá, không biết mùi vị mặn nhạt là gì. Bà chủ Hiệp thấy đâu buồn thảm quá sợ nó mang bệnh mà khôn nữa, nên an ủi rằng:

- Thôi buồn mà chi lắm con. Ông trời đã khiến nhà mình có cái họa như vậy, thì phải chịu, chớ biết làm sao mà cấm được.

- Tại con nên chồng con mới chết, má biểu con đừng buồn, làm sao mà không buồn được.

Xuân Hoa nói mấy lời rồi khóc ngất.

Bà chủ Hiệp mới nói:

- Chồng con nó nghi bậy bạ như vậy, chớ mẹ biết bụng con, lẽ nào con nữ thất tiết với chồng hay sao. Con đừng có buồn.

Bà Hương sư Thế nghe chị sui nói như vậy xen vô nói rằng:

- Nay chị nói tôi mới nói, thiệt từ hôm qua cho tới bữa nay tôi nhớ mấy lời con tôi nói tôi hổ thẹn quá. Tôi không biết vợ chồng nó ở với nhau làm sao, mà tôi nghĩ cũng có sao đó nên thẳng mới nghi, chớ nếu không có mồi gì hết thì làm sao nó nghi được.

Xuân Hoa thưa rằng:

- Thưa hai mẹ, số là anh Bác Ái với chồng con là anh em bạn thiết nên trù mến nhau lắm. Ảnh làm việc ngoài Bắc, chồng con theo xúi giục ảnh xin về trong này, rồi lại kiếm mướn phố giùm đặng ở gần cho vui. Ảnh là người ở một làng với con nên con cũng quen, bởi vậy hễ ảnh tới chơi thì con niềm nở. Chẳng biết có phải tại vậy mà chồng con sanh nghi hay không, song con nhớ lại thì mấy tháng nay ở gần nhau anh Bác Ái coi con như em ruột ảnh vậy, chớ chẳng thấy ảnh trở mồi chi hết. Đã vậy lúc chồng con đi chơi bởi lương tuồng, con cậy ảnh khuyên giải giùm ảnh cũng hết lòng, đến chừng con giận con mướn ảnh làm đơn cho con xin để chồng, thì ảnh lấy lời chơn chánh mà dứt bản con chớ chẳng hề có nói ra nói vô tiếng chi hết. Thiệt con không hiểu vì có nào mà chồng con nghi.

Bà chủ Hiệp nói:

- Mẹ biết Bác Ái với chồng con hai đứa thương yêu nhau lắm, không lẽ Bác Ái nó có ý gì. Huống chi nó đã có danh phận, lại còn nhà giàu lớn, nếu nó muốn có vợ thì thiếu gì nơi tử tế, cần gì phải phạm nghĩa cho nhờ danh. Mẹ tưởng chồng con nó tự vận đây là có chuyện chi khác con không hiểu, chớ không phải nó nghi con hai lòng đâu.

Xuân Hoa suy nghĩ một lát rồi thưa rằng:

- Chồng con đã viết cho con một bức thơ như vậy, thì có ý gì khác nữa đâu.

- Nó kiếm chuyện nó nói nghe cho xuôi, con hiểu sao được.

- Xin mẹ đừng có đổ lỗi cho chồng con, tội nghiệp, bởi vì chồng con chết rồi, thà là để lỗi cho con chịu, con còn vui lòng hơn.

Bà chủ Hiệp nghe dâu nói như vậy liền ôm dâu vừa khóc vừa nói rằng:

- Dâu tôi nó thương chồng nó như vậy, chồng chết rồi mà nó cũng không chịu trách chồng, chẳng biết vì cơ nào mà con tôi lại nói vợ nó không thương nó.

Qua ngày sau, lối 10 giờ trưa, có lính trên bót tới nhà kiếm Xuân Hoa nói rằng: Có một thầy ma chết trôi tấp dựa sông Thị Nghè, ngang vườn thú, nên ông Cò sai đòi Xuân Hoa lên bót rồi đi theo lính đến đó nhìn coi có phải là thầy của Quảng Giao hay không. Xuân Hoa với hai mẹ nghe nói khóc muối, song nóng lòng thương con quá nên phải gượng gạo đi theo lính lên bót.

Ông Cò dắt ba người đi với lính xuống vườn thú. Khi tới mé sông Thị Nghè, dòm dựa một đám ô rô thấy có một cái thầy người ta nằm trên mặt nước ruồi bu ào ào, mùi hôi thúi phải bịt mũi. Ông Cò biểu lính lấy cây khều vô sát bờ, rồi lấy dây làm vòng kéo lên. Thầy ma trần truồng, sinh lên rất lớn, cái mặt bị cá rủa nát hết một bên, tuy vậy dòm vô ai cũng biết là thầy của một người trai, hót tóc theo kiểu ma ní. Khi mới kéo lên Xuân Hoa dòm vô la lên mấy tiếng “Trời đất ôi!”. Rồi té xỉu bất tỉnh nhân sự. Bà Hương sư lật đật đỡ con, rồi ôm con khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Ông Cò thấy vậy lật đật sai lính chạy vô nhà ông chủ vườn thú xin rượu cỗ nhạc đem ra đồ cho Xuân Hoa, Xuân Hoa tỉnh lại ngồi ngó thầy ma trần trần không khóc mà cũng không sợ, dường như kẻ mất trí khôn vậy.

Ông Cò liền hỏi bà Hương sư đem Xuân Hoa lên xe về nhà rước thầy điều trị, rồi mới biểu lính chở tử thi lên nhà mổ cho quan thầy khám nghiệm. Bà chủ thấy thầy con thì chết điếng trong lòng, mà thấy dâu như vậy lại càng bối rối hơn nữa, song thấy bà Hương sư đã lãnh đem Xuân Hoa về nên bà phải ở lại đi theo xác con.

Xuân Hoa lên xe ngồi mở mắt trao tráo mà không nói chi hết. Bà Hương sư hỏi: “Trong mình con có sao không con?”, thì Xuân Hoa cứ lắc đầu hoài. Xe về vừa ghé ngay cửa thì Bác Ái ở Long Xuyên lên, đi xe kéo cũng vừa tới đó, Bác Ái thấy bà Hương sư đang liệu điều dắt con xuống xe, không hiểu đau bệnh gì, nên biểu xe ngừng lại hỏi rằng: “Thưa mợ mới lên, chị tôi đau hay sao đó mợ?”. Bà Hương sư ngó thấy Bác Ái vùng khóc lên nói rằng: “Cháu ôi! Thằng rể của mợ nó nhào xuống sông chết rồi. Trời ôi! Tại cháu báo hại nên mới...” bà nói tới đó ngại ngừng nên nín không nói nữa và lo dắt Xuân Hoa vô nhà. Bác Ái vừa nghe nói Quảng Giao nhào xuống sông mà chết thì thất kinh biến sắc, vùng nhảy xuống xe chạy vô nhà, không nghe mấy lời sau của bà Hương sư. Anh ta vừa khóc vừa hỏi thăm, còn bà Hương

sự vừa khóc vừa kể sơ sự Quảng Giao viết thư cho Xuân Hoa tỏ ý nghi ngờ vợ hai lòng, rồi nhào xuống sông tự tử, Cò bót đã kiếm được thầy rồi bây giờ đương chờ lên nhà mổ. Bà lại nói sự Xuân Hoa té xỉu nên bà phải dắt về, rồi cậy Bác Ái làm ơn rước giùm lương y điều trị cho gấp.

Bác Ái thấy việc bối rối quá không nghi kỵ chi hết, lật đật nhảy thót lên xe chạy lại đường Richaud rước một quan lương y đem về nhà, rồi giao Xuân Hoa cho ông chẩn mạch, còn anh ta chạy lại nhà mổ dự khám tử thi. Anh ta bước vô cửa nhà mổ, thấy bà chủ Hiệp đứng đó, thì dờ nón chào bà, đến chùng ngó thấy thầy thì đấm ngực kêu trời nói rằng: “Trời sao nỡ hại anh tôi như thế này! Trời ôi!... Anh ôi!”. Lúc ấy quan thầy thuốc đương mổ khám nghiệm tử thi. Bác Ái đứng một bên với ông Cò. Đến chùng khám nghiệm xong rồi, quan thầy thuốc, ông Cò và Bác Ái nói chuyện tiếng Tây với nhau một hồi, rồi Bác Ái day lại nói với bà chủ rằng: “Thưa bác, quan thầy thuốc khám nghiệm rồi nói anh tôi chết từ trưa chủ nhật cho tới bữa nay, và chết đây là uống nước ngộp hơi mà chết, chớ không phải ai đánh đập chi... Tôi có xin phép lãnh tử thi về nhà tống táng, ông Cò với quan thầy thuốc cũng bằng lòng. Vậy xin bác về nghỉ, để tôi xuống Xã Tây khai tử rồi tôi đi luôn xuống cầu Ông Lãnh đặng tẩn liệm cho sớm”.

Bà chủ Hiệp thở dài rồi lau nước mắt bước lên xe mà về, Bác Ái lên xe kéo thấy cái hoa ly hây còn đó, nên ghé nhà kêu đưa ở chạy ra đem hoa ly vô, rồi anh ta đi thẳng xuống Xã Tây khai tử, và đi luôn xuống cầu Ông Lãnh đặt hòm, nhà vàng, tính tẩn liệm xong rồi khiêng về nhà đặng cúng quây chờ sáng bữa sau sẽ tống táng.

Xuân Hoa nhờ quan lương y điều trị nên tỉnh lại rồi nằm than khóc rùm nhà. Chùng linh cửu khiêng về nhà, Xuân Hoa ngã lẳng khóc kể nghe càng thảm thiết hơn nữa. Trong đám tang có một mình Bác Ái lo hết, chớ bà chủ với bà Hương su chết điếng trong lòng không lo tính chi được. Đêm ấy Bác Ái ở đó coi sắp đặt mọi việc cho an bài, chớ không về nhà.

Đến khuya Xuân Hoa bung trâu rượu ra lạy hai mẹ, thưa rằng:

- Thưa hai mẹ, con có chồng đã năm năm nay con cứ lo bề nội trợ chẳng có giây phút nào con xao lãng. Con chẳng biết con có thiếu hạnh nào hay không, mà chồng con nghi con có ngoại tình với người ta, nên tự vận mà chết, ấy vậy cái tội giết chồng oan phải chịu, chớ con không chối được. Chẳng giấu chi hai mẹ, mấy bữa rày con đã nhứt định tự vận chết theo chồng đặng xuống cửu tuyền tìm chồng rồi tỏ lòng trinh bạch cho chồng con biết. Song con nghĩ lại chồng con nghi con ngoại tình đã mấy tháng nay, chắc là chồng con lao tâm cực trí lắm rồi mới chết. Nếu con chết liền bây giờ, con chỉ đền bồi được cái chết của chồng mà thôi, chứ sự lao tâm cực trí con chưa đền bồi được. Vậy sẵn trước linh sà đây, con xin hai mẹ cho phép con vô nhà kín để tu, đặng không nhớ việc thế gian nữa, rồi con có ngày giờ khấn vái linh hồn của chồng con một ít năm rồi con sẽ chết, làm như vậy tình nghĩa vợ chồng mới toàn vẹn.

Hai bà nghe nói khóc muối, còn Bác Ái ngồi chống tay trước quan tài nước mắt rung rung, không nói chi một tiếng. Hai bà kiếm lời can gián, nhưng nói thế nào Xuân Hoa cũng không nghe, cứ sòng sòng quyết một, hễ tống táng an bài rồi thì cô đi thẳng vô nhà kín.

Qua ngày sau ló chín giờ động quan đưa linh cửu an táng trong Phú Nhuận. Lối xóm láng giềng ai thấy mẹ đưa con, vợ khóc chồng cũng đều mũi lòng. Tống táng xong rồi, hai bà

mẹ với Xuân Hoa leo lên xe kiếng về, Bác Ái ngồi riêng một cái xe kéo chạy theo sau. Về tới Xuân Hoa không chịu vô, biểu thằng đánh xe phải đưa thẳng cô lại nhà kín. Hai mẹ theo can gián, Xuân Hoa hậm hằn nếu không cho cô đi tu cô sẽ tự vận chết liền theo chồng. Hai bà thấy con đã quyết ý rồi, liệu thế không cản được, nên cực chẳng đã phải khóc đưa con vô nhà kín.

Bác Ái tuy biết Quảng Giao nghi mình có tư tình với Xuân Hoa, mà thiệt mấy năm nay thâm thương trộm nhớ, song từ Long Xuyên trở lên, thấy tai họa trong nhà bạn như vậy, thì lấy làm đau đớn trong lòng lắm, bởi vậy không kể hiềm nghi, mà cũng không dám tưởng tới việc chi quấy nữa. Anh ta rán lo cho an bài cuộc tổng chung, rồi thấy Xuân Hoa quyết chí đi tu cho trọn tình vẹn nghĩa với chồng, anh ta hết sức kính phục, nên anh ta không dám cản rồi cũng lần đi theo đưa Xuân Hoa vô nhà kín.

Xuân Hoa với hai mẹ bước vô nhà kín gặp một bà phước đón hỏi ba người đi đâu.

Xuân Hoa lau nước mắt thưa rằng:

- Thưa bà, chồng của con chết rồi, con buồn rầu không muốn biết đến việc thế gian nữa, nên đến đây xin bà làm phước cho con vào tu. Con nguyện ở tu trọn đời, không nhớ đến việc gì khác.

Bà phước ngó Xuân Hoa rồi hỏi rằng:

- Con xin vào tu, vậy con đã xin phép quan Biện lý và xin phép Cha cả rồi chưa?

Xuân Hoa nghe nói chung hửng, nên đứng ú ớ một hồi mới nói rằng:

- Thưa bà, con tưởng muốn đi tu thì vào đây xin ở mà tu, chớ con không dè phải xin phép Biện lý với Đức cha cả.

Bà phước cười và nói rằng:

- Không được, con muốn đi tu phải có giấy phép đem trình cho bà bề trên rồi mới được vào nhà tu, con phải về xin phép đã.

Xuân Hoa chắc lưỡi lắc đầu rồi xá bà Phước đi ra. Hai mẹ đi theo nghe bà Phước không chịu thì mừng thầm trong bụng. Ra khỏi cửa thấy Bác Ái cũng còn đứng chờ dựa gốc cây xoài. Bác Ái bước lại hỏi coi trong nhà kín họ cho tu hay không. Bà chủ Hiệp đương đứng thuật mấy lời của bà phước lại cho Bác Ái nghe, thình lình Xuân Hoa la lên mấy tiếng: “Ủa mình! Trời đất ôi! Té ra chồng tôi còn sống đây mà!”. Rồi vọt chạy ra đường. Ai nấy ngó theo thì thấy Phạm Quảng Giao ở trên xe kéo nhảy xuống, rồi Xuân Hoa ôm chồng vừa cười vừa khóc: “Vậy mà tôi tưởng mình đã chết rồi. Mình ôi! Mình làm chi cho tôi sầu thảm mấy bữa rày vậy hử? Vậy chứ ai chết đó mà mình còn sống đây?”

Quảng Giao tay mặt đỡ vợ, đầu cúi chào hai mẹ, còn tay trái thì bắt tay Bác Ái rồi hỏi lảng xảng rằng: “Trời ôi, tôi xin phép đi săn chơi hôm nay, vừa mới về tới nhà thằng Tự nó nói làm đám ma tôi và bây giờ đương đưa vợ tôi vô nhà kín nên tôi lật đật chạy riết xuống đây. Hai má lên bao giờ? Còn ai chết đâu mà làm đám ma đó?”

Xuân Hoa tay vịn vai, còn mặt úp trong ngực Quảng Giao mà khóc. Hai bà mẹ cười nói rộn ràng kể hỏi người trả lời, kể cười người khóc, làm cho người đi đường không hiểu chuyện gì, nên ai cũng dừng chơn ngó. Bác Ái mời hết lên xe về nhà rồi sẽ phân trần hơn thiệt.

Về đến nhà đã 4 giờ chiều. Mỗi người đều hớn hờ vui mừng, còn Xuân Hoa hể Quảng Giao ngồi đâu cô cũng theo đứng gần một bên đó. Lối xóm ai nghe Quảng Giao về cũng chung hứng nên áp lại hỏi thăm lằng xằng. Quảng Giao biểu vợ thuật rõ lại cho mình nghe vì có nào lại có đám ma như vậy. Xuân Hoa mới nói rằng:

- Tôi thứ bảy tôi tiếp được cái thơ của mình tôi thất kinh nên chạy kiếm mình cùng Sài Gòn mà không gặp.

- Tôi thứ bảy tôi đi rồi, còn ở Sài Gòn đâu mà gặp

- Mình đi đâu.

- Tôi đi theo ghe của thầy Cai Cần Giờ xuống dưới sãn bán chơi.

- Hèn chi tôi ghé nhà thầy giáo Đống thầy nói mình xin phép nghỉ 4 bữa.

- Phải, sáng thứ sáu tôi mới đi dạy. Mình đi kiếm tôi không được rồi mình làm sao?

- Sáng chúa nhật tôi tính cậy anh Tư đây đi kiếm giùm chẳng dè ảnh mắc về Long Xuyên, không có ở nhà, túng thế tôi phải lạy thầy giáo Đống nói rằng mình gửi thơ cho tôi nói tự vận và tôi cậy thầy đi kiếm giùm. Thầy kiếm hết sức không được rồi mới dắt tôi lên bót có. Trưa thứ hai ông Cò đòi tôi lên đưa cái áo và bóp phoi của mình cho tôi và nói rằng lính lấy được cái áo tại Vàm Kinh bên Xóm Chiếu.

- Phải rồi, tôi đi có một thầy sở Sanh ý đi theo. Thầy lại có dắt theo một thằng bồi xuống tới Nhà Bè ghé đậu nghỉ, thằng bồi nó trốn mất. Sáng ngày tôi mới hay nó lấy cái áo và cái bóp phoi của tôi mà trốn. Té ra nó về tới Xóm Chiếu nó bỏ lại đó hay sao? Mà trong bóp phoi còn bạc tiền hay không?

- Có ba miếng danh thiếp của mình chớ không có tiền bạc chi hết.

- Ồ, nó thỉnh mấy chục đồng bạc của tôi rồi. Thầy kệ bỏ đi, rồi sau nữa, nói tiếp nghe coi.

- Tôi thấy áo của mình tôi chắc mình đã nhào xuống sông chết rồi, nên tôi khóc đã thềm, rồi tôi mượn người lặn mà vớt. Vừa về tới nhà may có hai má lên, tôi tỏ hết đầu đuôi cho hai má nghe rồi dắt nhau qua Xóm Chiếu mượn họ vãi chài tới tôi mà kiếm tử thi không được.

- Đâu có mà kiếm, sao nữa?

- Sớm mai thứ ba, ông Cò cho đòi tôi nữa và nói rằng có tử thi nào tấp dưới vườn thú, biểu xuống đó nhìn. Tôi dắt hai má đi với tôi. Chừng tôi thấy tử thi, tôi té chết giắc. Một má phải đem tôi về, còn một má hộ tổng tử thi vô nhà mổ.

- Trời ôi! Tử thi của ai vậy? Sao lại quả quyết là tử thi của tôi?

Hai bà mẹ nói rằng:

- Ai biết đâu mà. Thấy tóc cụt cụt như mây, tao tưởng là mây, bởi vì thấy sinh lên lớn quá mà cá rĩa sứt mũi, sứt tai hết coi kỹ sao được.

- Té ra là đám ma chôn tử thi đó hay sao?

Xuân Hoa cười nói rằng:

- Chớ sao! Mình báo hại hai mẹ khóc hết nước mắt.

- Em có khóc không?

Xuân Hoa nghe hỏi mắc cỡ cúi mặt xuống đất. Quảng Giao mới nói rằng: “Tôi không dè có hai má lên. Tôi làm hai má kinh tâm, thiệt tôi quấy quá. Xin hai má tha lỗi cho con”.

Bà Hương sư nói:

- Thiệt, tao với chị tưởng mày chết rồi, chớ có dè mày gạt vợ mày đâu. Thôi mày sống thì thôi, tao cũng không cố chấp, mà từ rày về sau con đừng có báo hại vậy nghe không con.

Chiều lại khách đến thăm đều về hết, Quảng Giao cầm Bác Ái ở lại ăn cơm. Hai anh em tính với nhau sáng ngày lên bót tổ ông Cò hay, rồi xuống Xã Tây hủy tờ khai tử. Tối lại Quảng Giao nhớ tới chuyện vợ chồng lo chôn cất tử thi nào ở đâu, thì tức cười hoài rồi hỏi vợ rằng:

- Này, mà sao em đi xuống nhà kín làm chi vậy?

Xuân Hoa lặng thinh bộ coi buồn lắm. Bà chủ Hiệp rước trả lời thế cho dâu rằng:”Con dại quá! Tại sao con lại viết thư cho vợ con mà nói bậy bạ như vậy? May là mẹ biết bụng dâu hiền, chớ phải như người ta, họ nóng lòng đi thừa kiện lùm tùm, có phải là mang tiếng mang lời hết thầy hay không? Sao con lại nghi vợ con nó không thương con và nó ngoại tình với người khác? Con có bắt được bằng cứ chi, hay là thấy nó có mèi chi hay không? Phải chi mấy bữa rày con có ở nhà, con ẩn mặt chỗ nào đó mà rình vợ con, thì mới thấy vợ con thương con như thế nào. Nó đòi tự vận chết the con hoài, tao với chị giữ gìn hết sức, sau nó mới tính vô nhà kín tu, đặng đày đọa tẩm thân trả nghĩa cho con một đời ba năm rồi sẽ chết, bởi vậy chôn cất xong rồi mới vô nhà kín đó.

Quảng Giao nghe rõ đầu đuôi thì thở ra, rồi day qua thấy vợ ngồi khóc thút thít, anh ta mới nói rằng:

- Ấy là một kế qua sắp đặt đặng thử bụng em, chẳng dè nhọc lòng em đến thế, vậy xin em đừng cố chấp qua.

Xuân Hoa vừa khóc vừa cười và hỏi rằng:

- Mà nay mình còn có nghi tôi nữa hay không? Giữa đây có đủ mặt hai má và có mặt anh Tư, nếu mình muốn cho tôi mổ ruột đặng cho mình moi lòng tôi thì mình nói đi, tôi mổ liền cho mình coi, đặng hết nghi ngờ nhau nữa.

Quảng Giao rung rung nước mắt đáp rằng:

- Giữa chỗ này em dám nói lời ấy, qua đủ hiểu bụng em rồi. Vậy em đừng buồn nữa, từ rày về sau qua không nghi việc chi nữa đâu?

Quảng Giao lại day qua nói với Bác Ái rằng:

- Anh đã thấy rõ ràng hay chưa? Vợ chồng có cần gì phải có tình trước rồi mới thương nhau đâu.

Bác Ái ngồi cúi mặt xuống nói nhỏ nhỏ rằng:

- Tôi quấy lắm! Thiệt là tôi quấy lắm. Rồi từ giã về nhà nghi.

Từ ấy về sau vợ chồng Quảng Giao ở với nhau mặt càng yêu lòng càng mến, tình càng mặn, nghĩa càng nồng, trên thuận dưới hòa, trong êm ngoài ấm. Còn Bác Ái cách vài tuần sau làm đơn xin đổi lên Phủ Toàn Quyền lại, rồi ra Bắc Kỳ, đến nay hơn đã năm năm rồi mà chưa tính việc xe tơ kết tóc.